

**Phụ lục VI**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG  
SÂN BAY NỘI BÀI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1201 /NASCO-CBTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

**Kính gửi:**

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao Dịch chứng khoán Hà Nội.

**1. Tên tổ chức: Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài (NASCO)**

- Mã chứng khoán: **NAS**
- Địa chỉ: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 0243.884.0085; Fax: 0243.886 5555.
- E-mail: [vanthu@nasco.vn](mailto:vanthu@nasco.vn)

**2. Nội dung thông tin công bố:**

- Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài công bố thông tin bổ sung Bộ Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (cập nhật ngày 24/06/2025).
- Nguyên nhân công bố thông tin bổ sung: bổ sung hồ sơ đề cử/Sơ yếu lý lịch ứng viên HĐQT; thay đổi số liệu kế hoạch, số liệu giá trị hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty và tên Công ty bằng tiếng Anh so với Bộ Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã đăng tải ngày 06/06/2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/06/2025 tại đường dẫn: <https://nasco.com.vn/quan-he-voi-nha-dau-tu/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Dự thảo BC của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Tờ trình v/v đề nghị thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 và định hướng phát triển giai đoạn 2025-2030;
- Tờ trình v/v thông qua thay đổi tên Công ty;
- Giấy đề cử ứng viên HĐQT và bản SYLL;
- Tờ trình đề nghị ĐHĐCĐ chấp thuận HĐ, giao dịch giữa Công ty với NCLQ của Công ty;
- Các Hợp đồng có liên quan.

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trần Việt Phương**



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
*Về việc Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024*

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/06/2021;
- Căn cứ kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty năm 2024;

HĐQT Công ty xin báo cáo ĐHCĐ về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ công tác của HĐQT năm 2025 như sau:

**I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2024**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024**

**1.1. Tình hình chung**

- + Năm 2024 tình hình sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty đã được cải thiện do thị trường Hàng không quốc tế tăng trưởng mạnh, mặc dù thị trường nội địa có sự chững lại, tuy nhiên Công ty đã chủ động, tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp tăng doanh thu ngoài Vietnam Airlines (VNA), tiết giảm các chi phí để năm 2024 hoàn thành vượt mức doanh thu và lợi nhuận trước thuế so với kế hoạch;
- + Chi phí đầu vào có biến động lớn ảnh hưởng đến hiệu quả lĩnh vực kinh doanh của Công ty như: Chi phí liên quan đến mặt bằng kinh doanh tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài tăng mạnh (tăng 30 tỷ đồng so với đơn giá trước đây do năm 2024 Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam (ACV) áp dụng phương thức giá thuê mặt bằng theo phương thức hợp tác kinh doanh, phân chia lợi ích); Chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh,....
- + Thị phần và hoạt động kinh doanh dịch vụ của Công ty tiếp tục chịu sự cạnh tranh mạnh từ các doanh nghiệp kinh doanh cùng ngành nghề;



- + Trong bối cảnh tình hình kinh doanh còn có khó khăn và biến động, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời như: Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ, công nhân viên trong Công ty luôn đoàn kết, đồng lòng, quyết tâm vượt qua khó khăn. Bằng các biện pháp điều hành linh hoạt trong việc tăng cường thực hiện các giải pháp giải pháp tăng doanh thu ngoài doanh thu chính cung cấp dịch vụ cho cổ đông Vietnam Airlines, mở rộng thị trường phục vụ kinh doanh đối với dịch vụ cốt lõi, tiết giảm chi phí, bố trí, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực, quản lý chặt chẽ các khoản đầu tư RNDN,... góp phần giảm thiểu ảnh hưởng tới chỉ tiêu kết quả SXKD của Công ty, đảm bảo an toàn trong kinh doanh, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được giao, đời sống thu nhập bình quân và phúc lợi cho người lao động được cải thiện, nâng lên rõ rệt.
- + Trong năm Công ty thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn kinh doanh, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ theo quy định của các cơ quan chức năng.

### 1.2. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	KH năm 2024	TH năm 2024	TH 2024/KH 2024 (%)
1	2	3	4	5=4/3%
<b>I</b>	<b>Kết quả kinh doanh công ty mẹ</b>			
1	Tổng doanh thu	390.577	425.636	108,98%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	14.613	26.082	178,48%
3	KH đầu tư XDCB&TTB (GTGN)	22.424	1.336	5,96%
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu hợp nhất</b>			
1	Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất	543.756	552.580	101,62%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	15.785	35.544	225,18%

### 1.3. Kết quả thực hiện chi thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị năm 2024

- + Tổng thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị: 146.124.000 đồng
  - + Tổng thù lao của các Thành viên Hội đồng quản trị khác: 453.984.000 đồng
- Việc chi trả thù lao của HĐQT năm 2024 thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua.

## 2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của HĐQT năm 2024

### 2.1. Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024



Trong năm 2024 HĐQT, từng thành viên HĐQT và Ban Giám đốc điều hành Công ty đã tích cực triển khai các nội dung công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua, cụ thể như sau:

- + Thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- + Triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 được ĐHĐCĐ phê duyệt, xây dựng các giải pháp điều hành kế hoạch để thực hiện trong toàn Công ty;
- + Triển khai các thủ tục tăng vốn điều lệ theo phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua:

Năm 2024, Công ty chưa thực hiện thành công việc tăng vốn điều lệ do nguồn vốn của Công ty không đáp ứng đủ điều kiện để thực hiện phát hành theo quy định tại điểm 3 Điều 62 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (Tổng giá trị các nguồn vốn thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu tại thời điểm tăng vốn, thấp hơn tổng giá trị vốn cổ phần tăng thêm (41,577 tỷ đồng).

Công ty sẽ tiếp tục triển khai phương án tăng vốn điều lệ báo cáo các cấp có thẩm quyền phê duyệt khi đáp ứng các điều kiện về nguồn vốn theo quy định.

- + Triển khai thực hiện rà soát, tổ chức lại các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty, đặc biệt đối với lĩnh vực kém hiệu quả, đảm bảo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh có thặng dư;
- + Triển khai thực hiện tăng cường công tác giám sát, quản lý, đồng thời thường xuyên rà soát, đánh giá hoạt động của các doanh nghiệp có vốn góp, đảm bảo hiệu quả phù hợp với quy mô của doanh nghiệp, cũng như mặt bằng chung của các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực;
- + Triển khai thực hiện đầu tư và khai thác dịch vụ Phòng khách Thương gia tại Cảng hàng không Phù Cát, Quy Nhơn, Bình Định từ 15/12/2024 theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định; Tiếp tục xây dựng phương án để tham gia việc đầu tư và khai thác tại một số sân bay địa phương và quốc tế nơi VNA có căn cứ;
- + Thông qua một số hợp đồng với Người có liên quan của Công ty đúng quy định theo ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

## ***2.2. Thực hiện các công việc theo thẩm quyền của HĐQT:***

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã triệu tập 01 phiên họp ĐHĐCĐ, tiến hành 06 phiên họp tập trung và 18 phiên họp dưới hình thức lấy phiếu xin ý kiến bằng văn bản theo quy định tại điều 30 – Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức theo đúng trình tự; Các Biên bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được triển khai, ban hành theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong năm HĐQT đã ban hành 20



Nghị quyết (không bao gồm Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024), 17 Quyết định điều hành hoạt động của Công ty.

Ngoài việc triển khai thực hiện các nội dung công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, HĐQT và từng thành viên HĐQT triển khai các nội dung công việc như sau:

- + Chỉ đạo triển khai xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025, rà soát các chỉ tiêu của kế hoạch 05 năm giai đoạn 2021-2025;
- + Phê duyệt, triển khai thực hiện các dự án đầu tư XDCB & mua sắm TTB đảm bảo cơ sở vật chất, tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động điều hành và kinh doanh;
- + Theo dõi, kiểm soát việc thực hiện kế hoạch SXKD của các Công ty có vốn góp của Công ty đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao;
- + Bổ nhiệm lại cán bộ đã hết nhiệm kỳ, bổ nhiệm mới cán bộ quản lý theo thẩm quyền đảm bảo công tác quản lý điều hành luôn được duy trì ở tất cả các đơn vị, các cấp hoạt động kinh doanh;
- + Phê duyệt kế hoạch sử dụng quỹ phúc lợi và khen thưởng năm 2024 để kịp chăm lo, hỗ trợ người lao động, đồng thời động viên những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác;
- + Thống nhất và phối hợp triển khai tốt chương trình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

### **2.3. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành**

- + Thường xuyên thực hiện các hoạt động giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành thông qua các phiên họp tập trung và báo cáo định kỳ; phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để kiểm tra; đồng thời luôn bám sát tình hình hoạt động thực tế nhằm đưa ra các quyết sách, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành Công ty.
- + Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và các Nghị Quyết, Quyết định Hội đồng quản trị ban hành.
- + Thực hiện ban hành các Nghị quyết liên quan đến công tác quản trị, điều hành tại các phiên họp tập trung trong bối cảnh tình hình SXKD còn có khó khăn. Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai thực hiện và đã đạt được kết quả tích cực.
- + Ban điều hành cũng thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư các dự án, tình hình tài chính của doanh nghiệp..., giúp HĐQT quản trị nắm bắt kịp thời tình hình của Công ty chỉ đạo Công ty hoạt động một cách hiệu quả theo kế hoạch đề ra.
- + Trong bối cảnh sự cạnh tranh ngày càng cao, Tổng Giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty đã luôn nhiệt huyết, đoàn kết, đồng lòng, nỗ lực



làm việc, nhanh nhạy linh hoạt nắm bắt tình hình, sáng tạo trong công tác lãnh đạo chỉ đạo góp phần hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo cao nhất lợi ích cho khách hàng, các cổ đông và người lao động;

Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao và ghi nhận những cố gắng, nỗ lực trong năm 2024 của Ban điều hành nói chung và Tổng Giám đốc nói riêng.

#### **2.4. Nhận xét đánh giá:**

- Hội đồng quản trị tự nhận thấy đã chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các nội dung trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ; đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo và giám sát đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công tác điều hành các hoạt động SXKD của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định.

- Năm 2024, mặc dù tình hình SXKD còn có khó khăn và những biến động lớn về chi phí, nhưng bằng sự chỉ đạo, phối hợp kịp thời trong công tác quản trị điều hành, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được giao;

Trong thời gian tới, trong Kỷ nguyên mới, Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, kỳ vọng sự phát triển của thị trường hàng không và sự giảm thiểu căng thẳng của tình hình chính trị trên thế giới, dự báo tình hình SXKD của Công ty sẽ có nhiều chuyển biến tích cực. Một số dự án đầu tư trọng điểm đã và đang được triển khai, tạo tiền đề cho sự phát triển của Công ty trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

## **II. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025**

### **1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025**

- Năm 2025 Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP của Việt Nam từ 8% trở lên so với năm 2024; tổ chức Hàng không như IATA dự báo doanh thu toàn ngành năm 2025 sẽ vượt 1.000 tỷ USD và số lượng hành khách sẽ lập kỷ lục; Hoạt động SXKD của Công ty tại các lĩnh vực cốt lõi đã ổn định và phát triển; Tình hình tài chính, dòng tiền của Công ty được cải thiện; Năm 2024 với kết quả SXKD đạt tốt là tiền đề cho năm kế hoạch 2025 và những năm tiếp theo;

- Bên cạnh những thuận lợi trên, vẫn còn đó dự báo về khó khăn: IMF dự báo rủi ro, thách thức của kinh tế toàn cầu, quan hệ với Mỹ, Trung Quốc sẽ tác động tới Việt Nam cả ở tầm vĩ mô và vi mô; Xung đột Nga-Ukraine, bất ổn tại Trung Đông còn phức tạp có thể gây rủi ro cho ngành; Áp lực về chi phí mặt bằng, chi phí nguyên nhiên liệu và chi phí khấu hao, lãi vay ngân hàng (do thực hiện việc đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ và đầu tư phát triển quy mô, mở rộng thị trường kinh doanh dịch vụ cốt lõi)... đến hoạt động SXKD của Công ty.

Căn cứ bối cảnh hoạt động kinh doanh năm 2024 và nguồn lực của doanh nghiệp, Công ty phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD như sau:

*Đơn vị: Triệu đồng*



STT	Các chỉ tiêu	TH năm 2024	KH năm 2025	KH 2025/TH 2024 (%)
1	2	3	4	5=4/3%
<b>I</b>	<b>Kết quả kinh doanh công ty mẹ</b>			
1	Tổng doanh thu	<b>425.636</b>	<b>481.030</b>	<b>113,01%</b>
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	<b>26.082</b>	<b>24.146</b>	<b>92,58%</b>
-	<b>LNTT từ các hoạt động của Công ty</b>	<b>17.793</b>	<b>24.146</b>	<b>135,71%</b>
-	LNTT từ hoàn nhập dự phòng do CRTC chia cổ tức năm 2019 cho Nasco Logistics	8.289	0	
3	KH đầu tư XDCB&TTB (GTGN)	1.336	160.204	11.992,29%
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu hợp nhất</b>			
1	Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất	552.580	616.912	112%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	35.544	25.352	71%

## **2. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025**

Năm 2025 dự báo thị trường hàng không khởi sắc. Tuy nhiên hoạt động SXKD của Công ty trong cũng có thể còn có khó khăn và nhiều thử thách do những bất ổn chính trị tại nhiều khu vực trên thế giới và mức độ cạnh tranh đối với lĩnh vực dịch vụ phi hàng không ngày càng tăng, áp lực từ chi phí đầu vào, chi phí mặt bằng kinh doanh tăng cao.... Từ những thực tế trên, phương hướng hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2025 tập trung vào các nội dung sau:

- + Triển khai và thực hiện các nội dung công việc thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó tập trung vào việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- + Tập trung chỉ đạo ban Giám đốc chuẩn bị tốt các nguồn lực đáp ứng nhu cầu phục vụ SXKD; Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và tăng khả năng cạnh tranh;
- + Tiếp tục đổi mới bằng việc đẩy mạnh phát triển lĩnh vực kinh doanh, tối ưu hóa mọi nguồn lực đảm bảo luôn phải giữ vững, phát triển các dịch vụ kinh doanh cốt lõi của Công ty tại Nội Bài, đồng thời đón đầu các cơ hội chiếm lĩnh, phát triển dịch vụ tại Nhà ga T2 Nội Bài mở rộng, nhà ga T3 Tân Sơn Nhất, Sân bay quốc tế Long Thành, một số Sân bay trong nước và quốc tế nơi VNA có căn cứ;
- + Cần đặc biệt chú trọng tăng cường công tác truyền thông quảng bá dịch vụ của Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng, các nền tảng mạng xã hội; Triển



khai thực hiện mạnh mẽ việc chuyển đổi số, áp dụng công nghệ thông tin 4.0, công nghệ AI vào công tác quản trị để nâng cao hiệu quả, hiệu lực, hiệu năng trong công tác quản lý, điều hành và kinh doanh dịch vụ;

- + Rà soát, nâng cao năng lực trách nhiệm quản lý các cấp; Tăng cường công tác phối hợp giữa các đơn vị; Tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu lại lực lượng lao động nhằm nâng cao năng suất lao động đáp ứng theo yêu cầu thực tiễn;
- + Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng các kịch bản kinh doanh theo từng tháng sát với thực tiễn tình hình trong nước, quốc tế và của ngành; Đẩy mạnh công tác giám sát và điều hành thực hiện kế hoạch của các đơn vị trong Công ty;
- + Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý để điều hành và quản lý Công ty; Tổ chức giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy chế, quy định, nội quy của Công ty;
- + Thực hiện chương trình hoạt động định kỳ/chuyên đề theo đúng kế hoạch;
- + Tiếp tục triển khai các thủ tục tăng vốn điều lệ khi đáp ứng các điều kiện theo quy định;
- + Xây dựng phương án huy động các nguồn vốn khác nhau (liên doanh, liên kết, hợp tác kinh doanh...) để đảm bảo đủ nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 để thực hiện những mục tiêu chung đã đề ra, HĐQT mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý cổ đông, các đối tác và toàn thể người lao động trong Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: BTK, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Cảnh**



Số: /NQ-NASCO/HĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24 tháng 06 năm 2021 (“Điều lệ Công ty”);
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài ngày 27/06/2025.

Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài (“**NASCO**”/ “**Công ty**”) tổ chức tại Thành phố Hà Nội ngày 27/06/2025 đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024.  
(Theo Báo cáo số: .../BC-NASCO/HĐQT ngày .../.../2025)
2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.  
(Theo Báo cáo số: .../BC-NASCO-BKS ngày .../.../2025)
3. Thông qua Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.  
(Theo Tờ trình số: .../TTTr-NASCO/HĐQT ngày .../.../2025). Cụ thể:
  - 3.1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 (BCTC riêng và BCTC hợp nhất) được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY.
  - 3.2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

Đơn vị: VNĐ



TT	Nội dung	Năm 2024
1	2	3
1	<b>Tổng Lợi nhuận trước thuế năm 2024</b>	<b>26.082.149.403</b>
2	<b>Thuế TNDN phải nộp</b>	<b>0</b>
	- Thuế TNDN phát sinh năm 2024	0
	- Thuế TNDN hoãn lại	0
3	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>26.082.149.403</b>
4	<b>Phân phối các quỹ năm 2024</b>	<b>0</b>
5	<b>Chia cổ tức</b>	<b>0</b>
6	<b>Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước</b>	<b>(61.825.606.911)</b>
	<i>Trong đó: - LN từ chênh lệch đánh giá lại TS góp vốn (không được chia cổ tức)</i>	4.174.213.122
	<i>- LN còn lại chưa chia</i>	(65.999.820.033)
7	<b>LN chia cổ tức năm 2024</b>	<b>(39.917.670.630)</b>
8	<b>Lợi nhuận còn lại chuyển sang kỳ sau</b>	<b>(35.743.457.508)</b>

- ĐHĐCĐ nhất trí thông qua phương án không trích lập các quỹ và không chia cổ tức cho các cổ đông năm 2024 theo đề nghị của HĐQT.

4. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

(Theo nội dung Tờ trình số: .../TTr-NASCO/HĐQT ngày .../.../2025)

5. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; Kế hoạch giai đoạn 2025-2030 dự kiến.

(Theo nội dung Tờ trình số: .../TTr-NASCO/HĐQT ngày .../.../2025)

Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025

Stt	Diễn giải	Đơn vị tính	TH 2024	KH 2025	So sánh KH 2025 với TH 2024	
					Tuyệt đối	Tương đối
1	2	3	4	5	6	7
<b>I</b>	<b><u>Các chỉ tiêu SXKD</u></b>					
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>425.636</b>	<b>481.030</b>	<b>55.395</b>	<b>113,01%</b>
1.1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tr.đ	415.840	465.406	49.566	111,92%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	Tr.đ	9.528	15.324	5.796	160,83%
1.3	Thu nhập khác	Tr.đ	268	300	32	112,09%
<b>2</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>399.553</b>	<b>456.884</b>	<b>57.331</b>	<b>114,35%</b>
<b>3</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>26.082</b>	<b>24.146</b>	<b>-1.936</b>	<b>92,58%</b>
3.1	LNTT từ hoạt động của Công ty	Tr.đ	8.655	9.525	870	110,05%
3.2	LNTT từ cổ tức NCTS	Tr.đ	9.138	14.621	5.483	160,00%



Stt	Diễn giải	Đơn vị tính	TH 2024	KH 2025	So sánh KH 2025 với TH 2024	
					Tuyệt đối	Tương đối
3.2	LN từ hoàn nhập dự phòng Naslog do CRTC chia cổ tức	Tr.đ	8.289	0	-8.289	0,00%
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đ	26.082	24.146	-1.936	92,58%
<b>II</b>	<b><u>Các chỉ tiêu khác</u></b>					
1	Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản & trang thiết bị (Giá trị giải ngân)	Tr.đ	1.336	160.204	158.868	11992,29%
2	Đầu tư vốn vào DN khác	Tr.đ	0	-3.780	-3.780	
3	Tổng quỹ lương	Tr.đ	95.390	105.681	10.290	110,79%
4	Lao động bình quân	Người	501,5	554,6	53	110,58%
<b>III</b>	<b><u>Các chỉ tiêu hợp nhất</u></b>					
1	Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất	Tr.đ	552.580	616.912	64.332	112%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tr.đ	35.544	25.352	-10.191	71%

6. Thông qua Kết quả chi trả thù lao và tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch chi trả thù lao năm 2025.

(Theo nội dung Tờ trình số: .../TTr-NASCO/HĐQT ngày .../.../2025)

Kế hoạch thù lao, tiền lương năm 2025 cụ thể như sau:

STT	Chức danh HĐQT/BKS	Mức lương /người/tháng (VNĐ)	Mức thù lao /người/tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT		12.400.000
2	Thành viên HĐQT		10.000.000
3	Trưởng BKS	52.000.000	
4	Thành viên BKS		10.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>624.000.000</b>	<b>868.800.000</b>

Tổng cộng kế hoạch thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 là **1.492.800.000 đồng**.

7. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 và 2026.

(Theo nội dung Tờ trình số: .../TTr-NASCO/HĐQT ngày .../.../2025)

8. Thông qua hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan của Công ty.

(Theo nội dung Tờ trình số: .../TTr-NASCO/HĐQT ngày .../.../2025)



- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty thông qua các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh trong quá trình SXKD theo đúng quy định của Pháp Luật và của Công ty (Nếu có);

- Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua vấn đề nêu trên có hiệu lực thi hành đối với các hợp đồng, giao dịch của Công ty thực hiện trong năm 2025 và đến thời điểm tiến hành ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

- Giao HĐQT, Ban Tổng giám đốc ký kết và thực hiện Hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

9. Thông qua việc thay đổi tên Công ty.

*(Theo nội dung Tờ trình số: .../TTr-NASCO/HĐQT ngày .../.../2025)*

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm quyết định đăng ký kinh doanh phù hợp nhưng không muộn hơn 12 tháng, kể từ ngày tờ trình này được thông qua;

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty tiến hành thực hiện các thủ tục pháp lý tại Cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng ký việc thay đổi tên Công ty theo quy định pháp luật; cập nhật sửa đổi Điều lệ theo như nội dung Mục 1, 2 của tờ trình này;

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện các công việc khác có liên quan đến việc đổi tên Công ty và báo cáo với các cơ quan quản lý có liên quan. Sau khi đổi tên, Công ty chính thức hoạt động với tên mới là: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Việt Nam

10. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT.

*(Theo nội dung Tờ trình số: .../TTr-NASCO/BTK ngày .../.../2025). Cụ thể:*

10.1. Miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT.

- Miễn nhiệm Ông Vũ Ngọc Sơn - Thành viên HĐQT;

10.2. Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 - 2029.

Ông/Bà ..... đã trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 05 năm (2024 – 2029).

**Điều 2.** ĐHĐCĐ giao cho HĐQT Công ty triển khai, thực hiện các nội dung trên theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên kế tiếp.



**Điều 3.** Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/06/2025.

Các Cổ đông Công ty, các Ông/Bà: thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: HĐQT, BKS, BTK, VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Lê Đức Cảnh**



Số:

Tr-NASCO/HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

## TỜ TRÌNH

### Về việc đề nghị thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 và định hướng phát triển giai đoạn 2025-2030

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (NASCO);

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-NASCO/HĐQT ngày / /2025 của HĐQT Công ty về việc thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (NASCO) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua các nội dung sau:

#### **Phần I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:**

##### **I. Định hướng và mục tiêu chung:**

###### **1. Tình hình chung:**

- Năm 2025, kinh tế Việt Nam dự báo tăng trưởng GDP trên 8%, lạm phát kiểm soát ở mức 4,5%-5%, xuất nhập khẩu tăng 12%, và thu hút 28 tỷ USD đầu tư nước ngoài. Cùng với đầu tư hạ tầng mạnh mẽ và sức mua nội địa dự báo tăng 12%, nền kinh tế có nhiều động lực phát triển bền vững.

- Năm 2025, Việt Nam mở rộng mạng lưới lên 30 Cảng hàng không, với các dự án lớn như: Nhà ga T3 Tân Sơn Nhất đã đi vào vận hành từ tháng 4/2025, nhà ga T2 mở rộng tại Nội Bài dự kiến vận hành từ cuối năm 2025, sân bay Long Thành dự kiến vận hành từ Quý II/2026. Hạ tầng hàng không được đầu tư mạnh giúp tăng công suất vận chuyển và thúc đẩy phát triển đối với các doanh nghiệp trong ngành Hàng không.

- 5 tháng đầu năm 2025 (5TĐN 2025) ngành Hàng không trong nước có sự tăng trưởng với sản lượng đạt 49 triệu khách, tăng khoảng 10% so với năm 2024, trong đó lĩnh vực quốc tế có sự tăng trưởng nhanh với hơn 19 triệu lượt khách (tăng hơn 13% so với năm 2024), khách nội địa đạt 30 triệu lượt khách (giảm 8% so với năm 2024);

- Công ty tiếp tục duy trì hợp tác với các đối tác lớn liên quan đến các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty.

- Công ty đã mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh tại một số sân bay trong nước, cụ thể:



+ Phòng khách Bông Sen tại sân bay Phù Cát, TP. Quy Nhơn đã hoạt động từ cuối năm 2024;

+ Phòng khách Bông Sen Lotus Premier Lounge tại nhà ga T3 – Tân Sơn Nhất kinh doanh từ tháng 5/2025.

- Năm 2025 các chỉ tiêu tài chính, dòng tiền được cải thiện sau khi năm 2024 có kết quả SXKD đạt tốt;.

Bên cạnh những thuận lợi, trong năm 2025 Công ty dự báo còn gặp một số khó khăn như:

- Các yếu tố như biến động kinh tế toàn cầu, xung đột thương mại hoặc nguy cơ suy thoái có thể ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu du lịch qua đường vận tải hàng không.

- Đối với thị trường truyền thống tại sân bay Nội Bài, tốc độ tăng trưởng sản lượng hành khách dự kiến chậm lại do thị trường dần bão hòa và mức độ cạnh tranh ngày càng cao, nhất là tại lĩnh vực tại nhà ga Quốc tế.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục chịu áp lực lớn từ chi phí thuê mặt bằng, ảnh hưởng đến lợi nhuận chung.

- Các dự án đầu tư mở rộng quy mô trong năm 2025 sau khi hoàn thành sẽ làm tăng chi phí khấu hao, lãi vay, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính trong ngắn hạn.

- Để đảm bảo triển khai các dự án đúng tiến độ và hiệu quả, Công ty cần xây dựng các phương án huy động vốn phù hợp và kịp thời, trên cơ sở cân đối các chỉ tiêu tài chính hiện có.

## ***2. Định hướng và mục tiêu chung:***

Năm 2025 Công ty tiếp tục phát huy và tập trung mọi nguồn lực, quyết tâm đạt các mục tiêu sau:

- Đảm bảo an toàn kinh doanh, thực hiện đúng các quy định của pháp luật về PCCC, an toàn vệ sinh lao động;

- Đảm bảo tối đa các nguồn lực đáp ứng hoạt động SXKD và phát triển của Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao;

- Duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn đã cam kết với khách hàng.

- Tập trung đầu tư các dự án trọng điểm mở rộng quy mô kinh doanh tại các sân bay trong nước, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của Công ty.

- Nghiên cứu các thị trường mới: Nhà ga T2 Nội Bài mở rộng, sân bay quốc tế Long Thành, sân bay lẻ trong nước và sân bay nước ngoài để triển khai đầu tư, khai thác, mở rộng kinh doanh.

- Tiếp tục duy trì việc làm và cải thiện thu nhập, phúc lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật và của Công ty đảm bảo lợi ích hài hòa giữa doanh nghiệp và người lao động.



## II. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025:

Stt	Diễn giải	Đơn vị tính	TH 2024	KH 2025	So sánh KH 2025 với TH 2024	
					Tuyệt đối	Tương đối
1	2	3	4	5	6	7
<b>I</b>	<b><u>Các chỉ tiêu SXKD</u></b>					
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>425.636</b>	<b>481.030</b>	<b>55.395</b>	<b>113,01%</b>
1.1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tr.đ	415.840	465.406	49.566	111,92%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	Tr.đ	9.528	15.324	5.796	160,83%
1.3	Thu nhập khác	Tr.đ	268	300	32	112,09%
<b>2</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>399.553</b>	<b>456.884</b>	<b>57.331</b>	<b>114,35%</b>
<b>3</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>26.082</b>	<b>24.146</b>	<b>-1.936</b>	<b>92,58%</b>
3.1	LNTT từ hoạt động của Công ty	Tr.đ	8.655	9.525	870	110,05%
3.2	LNTT từ cổ tức NCTS	Tr.đ	9.138	14.621	5.483	160,00%
3.2	LN từ hoàn nhập dự phòng Naslog do CRTC chia cổ tức	Tr.đ	8.289	0	-8.289	0,00%
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đ	26.082	24.146	-1.936	92,58%
<b>II</b>	<b><u>Các chỉ tiêu khác</u></b>					
1	Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản & trang thiết bị (Giá trị giải ngân)	Tr.đ	1.336	160.204	158.868	11992,29%
2	Đầu tư vốn vào DN khác	Tr.đ	0	-3.780	-3.780	
3	Tổng quỹ lương	Tr.đ	95.390	105.681	10.290	110,79%
4	Lao động bình quân	Người	501,5	554,6	53	110,58%
<b>III</b>	<b><u>Các chỉ tiêu hợp nhất</u></b>					
1	Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất	Tr.đ	552.580	616.912	64.332	112%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tr.đ	35.544	25.352	-10.191	71%

### 1. Về doanh thu:

Tổng doanh thu kế hoạch năm 2025 là 481,03 tỷ đồng, tăng 13 % so với năm 2024 (tương ứng tăng 55,4 tỷ đồng). Trong đó:

- Doanh thu từ hoạt động SXKD: 465,41 tỷ đồng, tăng 11,92% so với năm 2024 (tương ứng tăng 49,57 tỷ đồng). Mức tăng trưởng doanh thu SXKD chủ yếu từ:

+ Các lĩnh vực hiện có của Công ty tại Cảng HKQT Nội Bài có doanh thu tăng 11,77 tỷ đồng so với năm 2024, do sản lượng một số lĩnh vực kinh doanh cốt lõi: Phòng khách hạng thương gia nội địa, quốc tế, vận chuyển sân đỗ dự kiến có sản lượng tăng so với năm 2024.

+ Các điểm kinh doanh mới từ năm 2025 tại sân bay Phù Cát, nhà ga T3 Tân Sơn Nhất và sân bay quốc tế Đà Nẵng tăng so với năm 2024 là 37,80 tỷ đồng.



- Doanh thu hoạt động tài chính đạt 15,32 tỷ đồng, tăng 5,80 tỷ đồng so với thực hiện năm 2024 (do năm 2025 cố tức NCTS là: 14,62 tỷ đồng, tăng 5,49 tỷ đồng so với năm 2024).

- Thu nhập khác: 0,3 tỷ đồng, từ hoạt động thanh lý tài sản.

## **2. Về chi phí:**

Tổng chi phí kế hoạch 2025: 456,88 tỷ đồng, tăng 14,35% so với năm 2024 (tương ứng tăng 57,33 tỷ đồng). Trong đó:

- Chi phí SXKD: 447,44 tỷ đồng, tăng 11,22% so với năm 2024 (tăng 45,12 tỷ đồng), tốc độ tăng chi phí SXKD tăng thấp hơn tốc độ tăng doanh thu SXKD.

Kế hoạch năm 2025, Công ty bổ sung các chi phí phục vụ hoạt động SXKD liên quan đến các điểm kinh doanh mới tại nhà ga T3 - Tân Sơn Nhất, sân bay Phù Cát, sân bay quốc tế Đà Nẵng, đảm bảo đầy đủ chi phí vận hành trong năm.

- Chi phí hoạt động tài chính và chi phí khác: 9,45 tỷ đồng, trong đó: Chi phí lãi vay các dự án đầu tư năm 2025 tăng 4,53 tỷ đồng và không có chi phí hoàn nhập -8,29 tỷ đồng như năm 2024.

## **3. Lợi nhuận trước thuế:**

Tổng lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2025: 24,15 tỷ đồng, bằng 92,58% năm 2024. Trong đó:

+ Lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty: 24,15 tỷ đồng, tăng 35,71% so với năm 2024.

+ Không có lợi nhuận từ hoàn nhập dự phòng do CRTIC chia cổ tức cho Nasco Logistics (8,29 tỷ đồng).

## **Nhận xét, đánh giá:**

Năm 2025 là năm khởi đầu trong việc mở rộng thị trường ra ngoài Cảng HKQT Nội Bài, đánh dấu sự phát triển bền vững trong tương lai thông qua phát triển các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi tại nhà ga T3 - Tân Sơn Nhất, sân bay Phù Cát, sân bay Đà Nẵng. Mặc dù trong các năm đầu tiên của dự án, áp lực chi phí cố định liên quan đến đầu tư rất lớn, tuy nhiên với các biện pháp điều hành được triển khai đồng bộ, dự kiến năm 2025 Công ty có sự tăng trưởng nhanh về quy mô và hiệu quả.

**Kế hoạch năm 2025, tổng doanh thu dự kiến là 481,03 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2024; lợi nhuận trước thuế từ hoạt động của Công ty đạt 24,15 tỷ đồng, tăng 35,71% so với lợi nhuận trước thuế năm 2024 (không bao gồm lợi nhuận bất thường từ hoàn nhập từ Nasco Logistics).**

## **4. Kế hoạch tiền lương:**

Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025: 105.681 triệu đồng, tăng 10,79% so với TH 2024 (Tương đương tăng 10.290 triệu đồng), chủ yếu do bổ sung chi phí lương cho người lao động tại các điểm kinh doanh mới đưa vào khai thác năm 2025.

Tiền lương bình quân đạt 15,8 triệu đồng/ người/ tháng, tương đương tiền lương

bình quân năm 2024.

## 5. Kế hoạch đầu tư năm 2025:

a. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và trang thiết bị:

*Đvt: Triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị khối lượng công việc hoàn thành	Giá trị giải ngân	Một số dự án dự kiến thực hiện
1	Kế hoạch chuyển tiếp từ năm 2024	65.078	82.935	Các dự án đầu tư thay thế phương tiện vận tải, trang thiết bị
2	Kế hoạch đầu tư mới năm 2025	95.120	77.269	- Đầu tư phòng khách Bông Sen, phòng Checkin lounge tại nhà ga T3- Tân Sơn Nhất, phòng khách Bông Sen sân bay quốc tế Đà Nẵng, Cam Ranh và sân bay Bangkok - Chuẩn bị đầu tư các dự án tại nhà ga T2 mở rộng Nội Bài, sân bay quốc tế Long Thành, phương tiện vận tải vận chuyển khách trong sân đỗ...
	<b>Tổng cộng</b>	<b>160.198</b>	<b>160.204</b>	

b. Kế hoạch đầu tư RNDN:

- Thoái toàn bộ vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần đầu tư dịch vụ hàng không Việt Nam (Giá trị vốn góp là 3.780 triệu đồng).

- Các khoản đầu tư RNDN khác giữ nguyên như thực hiện năm 2024.

## **Phần II: Định hướng phát triển giai đoạn 2025-2030**

### **I. Sứ mệnh, tầm nhìn, chiến lược, mục tiêu:**

**1. Sứ mệnh:** Không ngừng đầu tư phát triển, tập trung nguồn lực để cung cấp các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng tốt nhất, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu và kỳ vọng của khách hàng cũng như các bên liên quan, qua đó khẳng định vai trò và vị thế của doanh nghiệp trong ngành dịch vụ hàng không.

**2. Tầm nhìn:** NASCO phấn đấu trở thành doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sân bay hàng đầu tại Việt Nam, với sự hiện diện rộng khắp tại nhiều Cảng hàng không trong và ngoài nước, từng bước khẳng định thương hiệu và vị thế trên thị trường.

### **3. Chiến lược:**

- Duy trì và phát triển thị phần, mở rộng khách hàng tại Cảng Hàng không Quốc



tế Nội Bài nhằm tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Mở rộng quy mô hoạt động gắn liền với các lĩnh vực cốt lõi, bao gồm:
  - + Dịch vụ phòng khách hạng Thương gia;
  - + Dịch vụ vận chuyển hành khách trong sân đỗ tàu bay.
- Tập trung đầu tư và phát triển dịch vụ tại các Cảng hàng không trọng điểm như:
  - + Nhà ga T3 – Cảng HKQT Tân Sơn Nhất;
  - + Nhà ga T2 mở rộng – Cảng HKQT Nội Bài;
  - + Sân bay quốc tế Long Thành;
  - + Sân bay địa phương trong nước khác;
  - + Sân bay nước ngoài khi có điều kiện.

#### **4. Mục tiêu:**

- Đến năm 2030 trở thành Công ty cung ứng dịch vụ hàng không hàng đầu tại Việt Nam, có sự hiện diện kinh doanh tại nhiều Cảng Hàng không trong nước.
- Tiếp tục giữ vững chất lượng dịch vụ 4 sao và hướng tới chất lượng 5 sao đối với dịch vụ phòng khách hạng Thương gia, vận chuyển khách trong sân đỗ.
- Tăng trưởng bình quân doanh thu, lợi nhuận không dưới 05%/ năm, tăng hiệu quả SXKD để xử lý lỗ lũy kế.
- Đảm bảo việc làm, tăng năng suất lao động và tăng thu nhập cho người lao động.
- Thúc đẩy chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ vào các khâu trong chuỗi sản xuất – kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

## **II. Kế hoạch SXKD 2025-2030:**

### **1. Về sản lượng khách:**

- Sản lượng khách nội địa tại Nội Bài: Dự báo tăng trưởng chậm do tải cung ứng có dấu hiệu bão hoà, phòng khách Bông Sen T1 đã tiệm cận công suất tối đa.
- Sản lượng khách quốc tế tại Nội Bài: Tiếp tục đà tăng trưởng nhanh trong năm 2025, từ năm 2027 tốc độ tăng trưởng chậm lại.
- Đối với sản lượng khách các lĩnh vực mở rộng quy mô kinh doanh: Tính toán hợp lý trên cơ sở sản lượng khách của thị trường, sản lượng dự kiến của đối tác phục vụ.

### **2. Về kế hoạch tài chính:**

*Đvt: Triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Tổng cộng giai đoạn	Tốc độ tăng trưởng bình quân
1	Tổng doanh thu	481.030	676.125	811.388	835.316	862.914	876.037	4.542.811	13,56%
-	Doanh thu SXKD	465.406	676.125	792.219	806.985	823.501	829.376	4.393.613	13,17%

Stt	Chỉ tiêu	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Tổng cộng giai đoạn	Tốc độ tăng trưởng bình quân
-	Doanh thu HĐTC và thu nhập khác	15.624	0	19.169	28.331	39.413	46.661	149.199	
2	Tổng chi phí	456.884	661.307	775.327	807.516	803.272	801.150	4.305.456	13,28%
3	LNTT	24.146	14.818	36.061	27.801	59.642	74.887	237.355	35,75%
4	Vốn điều lệ	83.158	193.158	193.158	193.158	193.158	193.158		

#### **a. Về doanh thu:**

Tổng doanh thu giai đoạn này đạt 4.542,81 tỷ đồng, bình quân đạt 717,58 tỷ đồng/năm; tốc độ tăng trưởng doanh thu ước đạt 13,56%/năm. Trong đó:

- Doanh thu từ SXKD: 4.393,61 tỷ đồng, bình quân đạt 732,27 tỷ đồng/ năm; tốc độ tăng trưởng bình quân ước đạt 13,17%/ năm. Kế hoạch doanh thu giai đoạn này được xây dựng bao gồm:

+ Các lĩnh vực kinh doanh của Công ty theo quy mô từ năm 2025 (bao gồm các điểm kinh doanh mới tại nhà ga T3 Tân Sơn Nhất, sân bay Phù Cát, sân bay quốc tế Đà Nẵng) có doanh thu đạt: 3.158,83 tỷ đồng

+ Các lĩnh vực kinh doanh mới dự kiến kinh doanh từ năm 2026 tại nhà ga T2- sân bay Nội Bài, sân bay Long Thành, sân bay Cam Ranh, sân bay Bangkok...có doanh thu dự kiến: 1.234,78 tỷ đồng.

- Doanh thu hoạt động tài chính và thu khác đạt: 149,20 tỷ đồng, chủ yếu từ cổ tức đầu tư RNDN tại Nasco Logistics (sau khi hoàn nhập khoản trích lập dự phòng) và tại NCTS.

#### **b. Về chi phí**

Tổng chi phí giai đoạn này đạt: 4.305,46 tỷ đồng, bình quân 717,58 tỷ đồng/năm; tăng trưởng bình quân 13,28%/năm, tốc độ tăng chi phí đảm bảo thấp hơn tốc độ tăng doanh thu.

- Chi phí từ SXKD đạt 4.225,66 tỷ đồng, bình quân đạt 704,28 tỷ đồng, tăng trưởng chi phí bình quân 12,87%, tốc độ tăng thấp hơn tốc độ tăng doanh thu SXKD. Chi phí kế hoạch giai đoạn này bao gồm các chi phí đầu tư, xây dựng, chi phí mặt bằng, chi phí nhân công,... các điểm kinh doanh mới tại nhà ga T2 mở rộng- sân bay Nội Bài, sân bay Long Thành, sân bay Cam Ranh, Bangkok...

- Chi phí hoạt động tài chính đạt 79,80 tỷ đồng, bình quân 13,30 tỷ đồng/ năm. Chi phí đã bao gồm chi phí lãi vay liên quan đến hoạt động đầu tư cải tạo, thay thế và mở rộng kinh doanh ra một số Cảng hàng không.

#### **c. Về lợi nhuận trước thuế:**

Tổng lợi nhuận trước thuế giai đoạn này 237,36 tỷ đồng, bình quân đạt 39,56 tỷ đồng/ năm, tốc độ tăng trưởng đạt 35,75%/năm.



### 3. Về kế hoạch đầu tư:

#### a. Kế hoạch đầu tư XDCB & TTB:

Giai đoạn 2025-2030, Công ty tập trung nguồn lực để:

\* Đầu tư cải tạo, thay thế, nâng cấp cơ sở vật chất đối với các lĩnh vực kinh doanh hiện có để nâng cao hình ảnh và chất lượng dịch vụ của Công ty. Một số dự án trọng điểm: Đầu tư cải tạo phòng khách Bông Sen tại nhà ga T1 và T2 – Nội Bài, đầu tư thay thế phương tiện vận tải hành khách trong sân đỗ tàu bay.

\* Năm 2025-2026 là giai đoạn Công ty tập trung đầu tư mở rộng thêm quy mô kinh doanh các lĩnh vực cốt lõi tại: Nhà ga T2 mở rộng – sân bay Nội Bài, sân bay Long Thành, sân bay Cam Ranh, sân bay Bangkok....

*Đvt: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 20230	Tổng cộng
Giá trị khối lượng công việc hoàn thành	160.198	312.978	26.630	10.795	9.825	6.700	527.127
Giá trị giải ngân	160.204	306.694	50.090	11.158	10.138	6.700	544.983

#### b. Kế hoạch đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

- Thực hiện thoái toàn bộ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hàng không Việt Nam (VSSI) trong năm 2025 nhằm tái cơ cấu danh mục đầu tư và tập trung nguồn lực vào các khoản đầu tư có hiệu quả cao hơn.

- Tiếp tục duy trì các khoản đầu tư tại Nasco Logistics và Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài (NCTS).

- Chủ động nghiên cứu, tìm kiếm và đánh giá các cơ hội đầu tư ra ngoài doanh nghiệp mới phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đóng góp vào kết quả kinh doanh chung của Công ty.

### 4. Nhu cầu tăng Vốn điều lệ:

#### a. Sự cần thiết phải tăng Vốn điều lệ:

❖ Giai đoạn 2025-2030, Công ty có định hướng mở rộng quy mô kinh doanh ra các Cảng hàng không trên cả nước như: Xây mới các điểm kinh doanh tại nhà ga T2 mở rộng - Sân bay quốc tế Nội Bài, Sân bay Long Thành, một số sân bay lẻ khác; Đầu tư các phương tiện vận tải vận chuyển khách trong sân đỗ tàu bay và đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng phục vụ các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty. Tổng kế hoạch giá trị giải ngân các dự án đầu tư giai đoạn 2025-2030 dự kiến là 544,98 tỷ đồng.

❖ Tính đến 31/12/2024, nguồn vốn của Công ty không đủ để tài trợ các dự án đầu tư nêu trên. Do đó để đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Công ty đến năm 2030, việc tăng vốn điều lệ cho NASCO là cần thiết.

#### b. Về nhu cầu tăng vốn điều lệ:



- Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ nhằm mục đích để tài trợ các dự án đầu tư giai đoạn 2025-2030. Nguồn vốn phục vụ SXKD, Công ty sẽ chủ động tìm kiếm giải pháp để cân đối.

- Nhu cầu vốn giải ngân các dự án đầu tư giai đoạn 2025-2030 dự kiến là: 545 tỷ đồng, trong đó cơ cấu nguồn vốn dự kiến là:

+ Vốn chủ sở hữu: 20%, tương đương 109 tỷ đồng;

+ Vốn vay thương mại: 80%, tương đương 436 tỷ đồng;

Để đảm bảo nguồn vốn tài trợ cho các dự án đầu tư, vốn điều lệ dự kiến cần bổ sung lớn hơn 109 tỷ đồng, mức tăng vốn điều lệ đề xuất: 110 tỷ đồng, Vốn điều lệ sau khi tăng là: 193,16 tỷ đồng.

HDQT sẽ trình ĐHĐCĐ phương án tăng vốn điều lệ chi tiết tại phiên họp tiếp theo (nếu có).

## **5. Các giải pháp thực hiện:**

### ***a. Giải pháp về thương mại, thị trường, thị phần:***

- Duy trì quy mô thị trường, thị phần tại Cảng HKQT Nội Bài, tiếp tục cơ cấu các lĩnh vực kinh doanh chưa có hiệu quả.

- Nghiên cứu thị trường mới tại các sân bay trong nước và nước ngoài, tiếp tục mở rộng quy mô các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi: Phòng khách hạng Thương gia, vận chuyển khách trong sân đỗ.

### ***b. Giải pháp về tài chính:***

- Cân đối nguồn vốn phục vụ SXKD và nguồn vốn tài trợ cho các dự án đầu tư tại kế hoạch đầu tư giai đoạn 2025-2030.

- Xây dựng và trình ĐHĐCĐ thông qua phương án tăng vốn điều lệ, nhằm đảm bảo tính chủ động và kịp thời trong việc huy động nguồn lực tài chính phục vụ cho các dự án đầu tư trọng điểm giai đoạn 2025-2030.

- Nâng cao hiệu quả quản trị vốn bằng tiền, quản lý tốt các khoản phải thu.

- Tăng cường công tác quản trị chi phí nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.

### ***c. Giải pháp về đầu tư:***

- Tập trung đầu tư có trọng điểm nhất là đối với các dự án mang tính chiến lược để mở rộng quy mô của Công ty trong giai đoạn 2025-2030.

- Tăng cường công tác quản lý đối với các khoản đầu tư RNDN hiện tại nhằm nâng cao hiệu quả.

### ***d. Giải pháp về nguồn lực lao động:***

- Duy trì ổn định số lượng lao động hiện có trong các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi nhằm đảm bảo vận hành liên tục và phát triển ổn định.

- Bổ sung lao động trực tiếp đặc biệt là nhân sự có chất lượng chuyên môn cao phục vụ phòng khách hạng Thương gia; Lái xe sân đỗ tại các vị trí kinh doanh mới.



- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của lãnh đạo quản lý, người lao động đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác quản trị và chất lượng dịch vụ.

***e. Giải pháp về chuyển đổi số:***

- Đẩy mạnh chuyển đổi và số hóa dữ liệu, quy trình vận hành với hệ thống quản lý hành chính, quản lý tài liệu, tăng tính chính xác trong công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng suất lao động.

- Tăng tỷ lệ chuyển đổi số trong công tác tiếp thị, marketing; ứng dụng công nghệ vào quá trình phục vụ trực tiếp khách hàng để tăng trải nghiệm và tạo hình ảnh chuyên nghiệp, hiện đại của Công ty.

**6. Kiến nghị:**

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau:

6.1. Thông qua các chỉ tiêu SXKD năm 2025 như đã trình bày tại nội dung Phần I của tờ trình này.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty rà soát, điều chỉnh lại kế hoạch SXKD khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả SXKD; đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế. Thông báo cho các cổ đông kết quả điều chỉnh kế hoạch (nếu có) và thông báo cho các cổ đông kết quả thực hiện.

6.2. ĐHĐCĐ ghi nhận một số chỉ tiêu định hướng phát triển giai đoạn 2025-2030 của Công ty và ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo, căn cứ tình hình biến động của thị trường, rà soát, cập nhật lại kế hoạch và báo cáo ĐHĐCĐ tại thời điểm thích hợp.

6.3. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT Công ty nghiên cứu xây dựng phương án tăng vốn điều lệ chi tiết, phù hợp với nhu cầu vốn của Công ty, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định.

6.4. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT Công ty triển khai thực hiện các công việc có liên quan theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Lưu VT, BTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Cảnh**

Số: /TTP-NASCO/HĐQT



Hà Nội, ngày      tháng      năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua thay đổi tên Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)  
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 59/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài (NASCO) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24 tháng 06 năm 2021;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị NASCO số ..... ngày ..... tháng 06 năm 2025 về việc thông qua đề xuất thay đổi tên Công ty.

Nhằm mở rộng thị trường của NASCO theo hướng phát triển bền vững trong thời gian tới, tạo thuận lợi cho quá trình kết nối với các đối tác, khách hàng khi giao dịch và theo định hướng phát triển của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam trong giai đoạn mới, thuận lợi hơn trong quá trình tìm kiếm cơ hội đầu tư.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi tên Công ty, cụ thể như sau:

1. Thông qua việc thay đổi tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tên đầy đủ bằng tiếng Anh, tên viết tắt của Công ty:

- Tên Công ty hiện tại:
- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI
  - Tên đầy đủ bằng tiếng Anh:  
NOI BAI AIRPORT SERVICES JOINT - STOCK COMPANY
  - Tên viết tắt: NASCO

- Tên Công ty đề nghị thay đổi:
- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY VIỆT NAM
  - Tên đầy đủ bằng tiếng Anh:  
VIET NAM AIRPORT SERVICES JOINT - STOCK COMPANY
  - Tên viết tắt: VAS



**2. Thông qua việc sửa đổi khoản 1, Điều 2 Điều lệ tổ chức và hoạt động NASCO:**

Khoản 1, Điều 2 Điều lệ hiện tại:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NOIBAI AIRPORT SERVICES JOINT - STOCK COMPANY
- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI
- Tên viết tắt: NASCO.

Khoản 1, Điều 2 Điều lệ đề nghị sửa đổi:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY VIỆT NAM
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM AIRPORT SERVICES JOINT - STOCK COMPANY
- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY VIỆT NAM
- Tên viết tắt: VAS.

**3. Các nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện:**

- Giao cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm quyết định đăng ký kinh doanh phù hợp nhưng không muộn hơn 12 tháng, kể từ ngày tờ trình này được thông qua;
- Giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty tiến hành thực hiện các thủ tục pháp lý tại Cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng ký việc thay đổi tên Công ty theo quy định pháp luật; cập nhật sửa đổi Điều lệ theo như nội dung Mục 1, 2 của tờ trình này;
- Giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện các công việc khác có liên quan đến việc đổi tên Công ty và báo cáo với các cơ quan quản lý có liên quan. Sau khi đổi tên, Công ty chính thức hoạt động với tên mới là: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Lưu VT, BTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Cảnh**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

**GIẤY ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI  
CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 05 NĂM (2024 – 2029)**

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài**

**Tôi tên là: Công Ty TNHH Thời Trang và Mỹ Phẩm Âu Châu**

- CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu số: 0309300048 Ngày cấp: 14/08/2009

Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP. HCM

- Địa chỉ thường trú: 15B/8 đường Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Q1, TP. HCM

- Số cổ phần nắm giữ: 900.376 cổ phần

- (Bằng chữ: Chín trăm nghìn ba trăm bảy mươi sáu cổ phần)

Tôi (đại diện nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài cùng nhau nắm giữ 900.376 cổ phần, chiếm 10,83 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty) nhất trí đề cử cá nhân sau đây làm ứng viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 05 năm (2024 – 2029):

**Ông/Bà: Vũ Ngọc Sơn**

- CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu số: 079060009422

- Ngày cấp: 20/12/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự và xã hội

- Địa chỉ thường trú: 702/9 Điện Biên Phủ, phường 10, quận 10, TP HCM

- Trình độ học vấn: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học

- Số cổ phần nắm giữ: 900.376 cổ phần, tương ứng 10,83% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

**Hồ sơ kèm theo:**

TP. HCM, ngày 05 tháng 06 năm 2025

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu của người (đại diện) đề cử và người được đề cử;

- Biên bản họp nhóm đề cử (trong trường hợp nhóm các cổ đông cùng nhau đề cử);

- Bản sao hợp lệ các bằng cấp (nếu có) và Sơ yếu lý lịch ứng viên của người được đề cử;

- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần phổ thông tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 (03/06/2025) của người đề cử.

**CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**VÕ THỊ PHI PHƯƠNG**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Mẫu dùng cho ứng viên Hội đồng quản trị)

1. Họ và tên: VŨ NGỌC SƠN

2. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

3. CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu số: 079060009422

Ngày cấp: 20/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự và xã hội

4. Ngày sinh: 07/02/1960 ..... Nơi sinh: Phúc Nhac, Yên Khánh, Ninh Bình

5. Quốc tịch: Việt Nam ..... Dân tộc: Kinh.....

6. Quê quán: Phúc Nhac, Yên Khánh, Ninh Bình .....

7. Địa chỉ thường trú: 702/9 Điện Biên Phủ, phường 10, quận 10, TP HCM.....

8. Trình độ văn hoá: 12/12 .....

9. Trình độ chuyên môn: .....

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Tiếng Anh	Trường Đại học Ngoại ngữ HN
Cử nhân	Hành chính học	Học viện Hành chính quốc gia
Chứng chỉ đào tạo	Quản lý khách sạn quốc tế	Trường Trung học nghiệp vụ Du lịch & Khách sạn TP. HCM

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1/1990- 9/2001	Công ty Du Lịch TP.HCM số 23 Lê Lợi Q.1	Tổ Trưởng Tổng hợp
10/2001 - 5/2010	Công ty Du Lịch TP. ( Saigontourist) số 23 Lê Lợi Q.1	Phó Trưởng phòng Hành Chính – Tổng hợp
6/2010- 5/2015	Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV (Saigontourist)	Chánh Văn Phòng
6/2015-2016	Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Du Lịch Phú Thọ	Tổng Giám đốc
8/2016- 1/2019	Tổng công ty Du lịch Sài Gòn TNHH 1 Thành viên	Chánh Văn Phòng
1/2019- 3/2020	Khách sạn OSCAR Sài Gòn	Tổng Giám đốc
7/2020- đến nay	CTY TNHH XNK LIÊN THÁI BÌNH DƯƠNG	Trưởng phòng đào tạo

11. Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng phòng Đào tạo Cty TNHH Xuất Nhập Khẩu Liên Thái Bình Dương (IPPG).

12. Tham gia tại các đơn vị, tổ chức khác (Chỉ kê khai với phần tỷ lệ sở hữu chiếm từ 5% trở lên).

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy CNĐKDN	Ngày cấp/ Nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ Sở hữu

13. Cam kết không có hành vi vi phạm pháp luật: Có.....

Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

11/11/2011



Số: /TT-NASCO/HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

## TỜ TRÌNH

**V/v: Đề nghị ĐHĐCĐ chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty  
với Người có liên quan của Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty, cụ thể như sau:

### **1. Đối tượng, nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch**

#### **a. Đối tượng hợp đồng, giao dịch**

Để triển khai các hoạt động SXKD, Công ty có nhu cầu ký kết một số hợp đồng, giao dịch cung cấp dịch vụ với Người có liên quan của Công ty là Tổng công ty HKVN - CTCP (Vietnam Airlines) (sở hữu 51% VDL).

#### **b. Nội dung chính của các hợp đồng, giao dịch**

- Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia cho khách đi tuyến bay Quốc tế: NASCO cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia phục vụ riêng biệt cho khách của (Vietnam Airlines) đi tuyến bay quốc tế;

- Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia tại Cảng Hàng không Phù Cát;

- Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia cho khách đi tuyến bay Nội địa: NASCO cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia phục vụ riêng biệt cho khách của (Vietnam Airlines) đi tuyến bay quốc nội;

- HĐ thuê văn phòng Briefing cho phi công, tiếp viên;

- Cung cấp dịch vụ vận chuyển khách sân đỗ.

#### **c. Giá trị dự kiến của các hợp đồng phát sinh (trong vòng 12 tháng) năm 2025**

STT	Tên hợp đồng, giao dịch	Người có liên quan	Giá trị dự kiến 12 tháng (chưa bao gồm VAT)	% So sánh với giá trị tài sản đến ngày 31/12/2024	Ghi chú
1	Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia cho khách đi tuyến bay Quốc tế	Tổng Công ty HKVN - CTCP	59.633.463.733		Giá trị dự kiến dựa trên sản lượng KH 2025 và đơn giá đang áp dụng
2	Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia tại Cảng Hàng không Phù Cát		5.818.067.000		Doanh thu dự kiến theo phương án kinh doanh đã được phê duyệt
3	Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia cho khách đi tuyến bay Nội địa		83.293.815.000		Giá trị dự kiến dựa trên sản lượng KH 2025 và đơn giá đang áp dụng
4	HD thuê văn phòng Briefing cho phi công, tiếp viên		8.232.670.248		Theo Hợp đồng đã ký với VNA
5	Cung cấp dịch vụ vận chuyển khách sân đỗ		44.141.012.157		Giá trị dự kiến dựa trên sản lượng KH 2025 và đơn giá đang áp dụng
<b>Tổng cộng</b>			<b>201.119.028.138</b>	<b>76,97%</b>	



## **2. Thẩm quyền đề nghị phê duyệt**

- Đối tác đề nghị ký hợp đồng, thực hiện giao dịch là Tổng công ty hàng không Việt Nam – CTCP, là Người có liên quan của NASCO, sở hữu 51% VDL của Công ty.

Theo quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020, các hợp đồng, giao dịch sau phải được ĐHĐCĐ chấp thuận:

- Khoản a, mục 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020 quy định: “Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan là Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ”.

- Mục 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020 quy định: “Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất”.

- Mục 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020 quy định Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này”.

b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Đối chiếu các quy định nêu trên, các hợp đồng ký kết với Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (sở hữu 51% VDL của NASCO) có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty tính đến 31/12/2024, thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ. **Trường hợp này, cổ đông Vietnam Airlines – cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết;**

## **3. Đề xuất, kiến nghị**

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025:

- Đề nghị chấp thuận các hợp đồng giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty là Tổng Công ty HKVN – CTCP như đã trình bày tại mục 1;

- ĐHĐCĐ giao cho HĐQT NASCO thông qua các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh trong quá trình SXKD theo đúng quy định của Pháp Luật và của Công ty (Nếu có);

- Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua vấn đề nêu trên có hiệu lực thi hành đối với các hợp đồng, giao dịch của Công ty thực hiện trong năm 2025 và đến thời điểm tiến hành ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

- ĐHĐCĐ giao HĐQT, Ban Tổng giám đốc ký kết và thực hiện Hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt!

***Nơi nhận:***

- Các cổ đông;
- Lưu VT, BTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Cảnh**





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**

**CUNG CẤP DỊCH VỤ PHÒNG CHỜ HÀNH THƯƠNG GIA  
CHO KHÁCH ĐI TUYẾN BAY NỘI ĐỊA**

Số: ...../2024/.....-NASCO

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm 2024, tại sân bay Quốc tế Nội Bài, chúng tôi gồm:

**1. BÊN A: TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP- CHI NHÁNH VIỆT NAM**

- Đại diện : .....
- Chức vụ : .....
- Ủy quyền : .....
- Địa chỉ : .....
- Điện thoại : .....
- Tài khoản số: .....
- Mở tại : .....
- Mã số thuế : .....

**2. BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI**

- Đại diện : Ông **Trần Việt Phương**
- Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội
- Điện thoại : 024 3 884 0668
- Tài khoản : 119000003231
- Tại : Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Đông Anh.
- Mã số thuế : 0100108254

Sau khi thoả thuận, hai bên nhất trí ký kết hợp đồng phục vụ khách hàng thương gia đi chuyến bay Nội Địa tại Sân bay Quy Nhơn với những điều khoản sau:

**ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG**

1.1. Dịch vụ cung cấp: Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia phục vụ cho khách của bên A đi tuyến bay Nội địa tại sân bay Quy Nhơn

1.2. Đối tượng sử dụng dịch vụ: Là các đối tượng khách do bên A chỉ định được hưởng dịch vụ phòng chờ hạng thương gia theo quy định của bên A.

1.3. Đối tượng chi tiết được sử dụng phòng chờ khách hạng thương gia được nêu tại Phụ lục 01 của hợp đồng này (sau đây gọi là Phụ lục 01).

1.4. Trong một số trường hợp, bên A có quyền đề nghị bên B phục vụ các đối tượng khách khác (ngoài phạm vi các đối tượng khách nêu tại Phụ lục 01) và sẽ thông báo cho bên B tại thời điểm chấp nhận khách vào phòng chờ hạng thương gia bằng văn bản.

## **ĐIỀU 2: TIÊU CHUẨN DỊCH VỤ VÀ MỨC CAM KẾT CHẤT LƯỢNG**

2.1. Tiêu chuẩn dịch vụ cung cấp trong phòng chờ khách hạng thương gia sẽ được thực hiện theo tiêu chuẩn quy định của bên A. Nội dung chi tiết các tiêu chuẩn về đồ ăn, đồ uống, báo chí, tạp chí, tiêu chuẩn nhân viên, tiêu chuẩn trang thiết bị, tiện nghi phục vụ, biển hiệu ... được quy định chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Hợp đồng này.

2.2. Định kỳ hàng tháng bên A sẽ có đánh giá chất lượng đối với các dịch vụ do bên B cung cấp tại phòng chờ hạng Thương gia để đảm bảo đúng các tiêu chuẩn nêu tại Phụ lục 02 Hợp đồng này.

## **ĐIỀU 3: TIÊU CHUẨN KHAI THÁC**

3.1. Nguyên tắc chung: Hành khách của bên A được sử dụng phòng chờ hạng thương gia với các tiêu chuẩn trang thiết bị và dịch vụ được đảm bảo theo đúng quy định đã cam kết tại Hợp đồng này..

3.2. Nội dung khai thác:

3.2.1. Đón khách vào phòng chờ hạng thương gia:

Nhân viên của bên B phải có mặt tại quầy, khu vực cửa ra vào để chào và hướng dẫn khách vào phòng chờ, giúp khách ổn định chỗ ngồi, lấy các thông tin cần thiết để xác định đối tượng và thu lại thẻ mời từ khách, giới thiệu và hướng dẫn sơ bộ các dịch vụ có trong phòng chờ để khách có thể sử dụng khi cần, vận hành các trang thiết bị và đảm bảo các vấn đề hậu cần trong phòng chờ hạng thương gia.

3.2.2. Nhận dạng và phân loại khách sử dụng phòng chờ hạng thương gia:

Nhân viên bên B cần phân biệt được các đối tượng khách theo các thông tin cụ thể sau đây:

- Tên khách.
- Hạng dịch vụ (F/C/Y) của Vietnam Airlines (VNA)
- Hãng vận chuyển.
- Hạng thẻ (Thẻ hội viên của Vietnam Airlines)
- Hãng xuất thẻ của hội viên.
- Khách mời thêm của hội viên hạng Bạch kim, hạng Vàng (trường hợp đối dạm tích lũy) của Vietnam Airlines
- Khách được hội viên hạng Bạch Kim của VNA



- Thẻ mời/danh sách tổ bay do đại diện bên A triển khai và thẻ ngành phi công xuất trình (đối tượng vào phòng chờ là phi công).

### 3.2.3. Phục vụ tại phòng chờ hạng thương gia:

- Nhân viên của bên B phải thường xuyên quan sát và kịp thời có mặt để nhận biết, thực hiện các yêu cầu, mong muốn của khách. Nếu vượt quá khả năng thẩm quyền giải quyết phải có trách nhiệm báo cáo lên cấp trên của mình để giải quyết. Thông báo và xin lỗi khách trong thời gian chờ đợi.

- Đảm bảo an toàn cho các tài sản, vật dụng của khách trong suốt thời gian sử dụng phòng chờ hạng thương gia.

- Chú ý quan sát để đảm bảo an toàn, an ninh cho tài sản của khách khi khách không có mặt tại đó (đi lấy đồ ăn, đi vệ sinh ...).

### 3.2.4. Xử lý các vấn đề phát sinh:

- Phối hợp với đại diện của bên A phục vụ khách khi có bất thường: đổi thẻ, chuyển khách về khách sạn, ...

- Xử lý vật dụng, hành lý của khách để quên tại phòng chờ: Khi phát hiện có hành lý, tài sản của khách bỏ quên, nhân viên của bên B có trách nhiệm ghi chép đầy đủ vào Sổ tài sản bỏ quên và lập tức báo cáo cho đại diện bên A để xử lý.

- Khách bị mất tài sản trong quá trình sử dụng phòng chờ: Khi có thông tin khách bị mất tài sản cá nhân, nhân viên của bên B báo cáo ngay cho cấp trên của mình và đại diện của bên A để phối hợp với bộ phận an ninh sân bay lập biên bản, tổ chức tìm kiếm trong khu vực phòng chờ hạng thương gia.

### 3.2.5. Mời khách ra máy bay (boarding):

- Nhân viên của bên B có trách nhiệm phối hợp với Đơn vị làm thủ tục – do Bên A chỉ định mời khách lên máy bay khi đến giờ, trợ giúp để đảm bảo khách không bị chậm giờ hoặc lỡ chuyến bay.

- Rà soát lại vị trí khách vừa sử dụng để đảm bảo mọi vật dụng, tài sản của khách để quên đều được kiểm soát, nhận biết và báo cáo, kịp thời trả lại khách nếu có thể.

## **ĐIỀU 4: GIÁ CẢ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

### **4.1. Giá cả:** (Chưa bao gồm thuế VAT)

- Khách VNA: .....VNĐ/khách.

(Bằng chữ: .....)

Đơn giá này áp dụng kể từ ngày ..... Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có thay đổi về giá, hai bên phải gửi thông báo cho bên kia trước ít nhất 30 ngày so với ngày muốn thay đổi để hai bên cùng bàn bạc giải quyết. Mọi thay đổi về giá dịch vụ (nếu có) trong hợp đồng phải được lập thành phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng (nếu có) là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng.

### **4.2. Điều kiện chấp nhận thanh toán:**

- Bên A chỉ chấp nhận thanh toán chi phí cho các đối tượng khách sử dụng phòng chờ hạng thương gia theo đúng các đối tượng đã nêu tại phụ lục hợp đồng. Trong trường hợp bên A bổ sung các đối tượng khách khác vào phòng chờ, bên A sẽ



thông báo cho Bên B bằng văn bản và sẽ thanh toán cho bên B gồm cả các đối tượng khách theo thông báo.

- Bên B hàng ngày thực hiện việc thống kê số lượng khách sử dụng phòng chờ hạng thương gia kèm theo thẻ mời và sau đó cùng bên A ký xác nhận về số lượng khách sử dụng dịch vụ phòng chờ hạng thương gia trong ngày.

- Bên B lập Bảng kê chi tiết số lượng khách sử dụng phòng chờ hạng thương gia theo định kỳ, Bên A và bên B ký xác nhận vào bảng kê trên để làm cơ sở cho quá trình thanh toán sau này.

#### **4.3. Phương thức thanh toán:**

Hàng tháng, bên B xuất hoá đơn thanh toán tiền dịch vụ cho bên A kèm theo các chứng từ liên quan bao gồm:

- Đối với khách của Vietnam Airlines, các chứng từ bao gồm:
  - + Thẻ mời do Vietnam Airlines cấp (nếu có)
  - + Thẻ mời/danh sách tổ bay do đại diện bên A triển khai và thẻ ngành phi công xuất trình (đối tượng vào phòng chờ là phi công).
  - + Bảng thống kê và kiểm soát số lượng khách được mời vào phòng chờ của Vietnam Airlines (bao gồm cả bản giấy và bản excel theo biểu mẫu 01 kèm theo hợp đồng).

- + Hoá đơn thanh toán dịch vụ cho khách của Vietnam Airlines.

- Đối với hoá đơn thanh toán cho khách của Vietnam Airlines sử dụng dịch vụ: Bên A trực tiếp thanh toán cho bên B sau khi hoàn thành việc kiểm tra đối chiếu chứng từ thanh toán.

- Việc thanh toán được thực hiện một tháng 1 lần bằng tiền Việt Nam đồng (VNĐ). Hình thức thanh toán: Chuyển khoản qua ngân hàng hoặc tiền mặt.

- Trong tháng, định kỳ 7 ngày/lần, Bên B có trách nhiệm bàn giao chứng từ phục vụ khách trong phòng chờ hạng thương gia cho Kế toán bên A để tiến hành đối chiếu, gồm: thẻ mời, Bảng thống kê và kiểm soát số lượng khách được mời vào phòng chờ. Chậm nhất là ngày mùng 5 của tháng kế tiếp, bên B phải chuyển bảng kê chi tiết và toàn bộ chứng từ chứng minh cho việc bên A đã sử dụng dịch vụ phòng chờ hạng Thương gia của tháng trước đó để bên A tiến hành kiểm tra đối chiếu thanh toán.

- Chậm nhất ngày 7 của tháng kế tiếp, bên B và bên A hoàn tất việc kiểm tra, đối chiếu số liệu và xuất hóa đơn dịch vụ.

- Bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho bên B trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận đầy đủ bộ chứng từ thanh toán hợp lệ.

- Hai bên cần lưu giữ một cách đầy đủ và chính xác hồ sơ, sổ sách liên quan đến việc sử dụng phòng chờ của các hãng hàng không sử dụng dịch vụ phòng chờ theo chế độ chứng từ kế toán hiện hành, bên B có trách nhiệm xuất trình đầy đủ các chứng từ liên quan khi bên A có yêu cầu kiểm tra đối chiếu.

Tài khoản nhận thanh toán của bên B:

Đơn vị hưởng : Công ty Cổ Phần dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài

TK tiền usd : 118000196307

TK tiền vnd : 119000003231



ngân hàng Vietinbank - CN Đông Anh

Thông tin xuất hóa đơn của bên A:

Địa chỉ nhận email của bên A:

hoandon.vnb@vietnamairlines.com và của đại diện VNA tại UIH

## **ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

### **5.1. Trách nhiệm của bên A:**

- Chịu trách nhiệm trả lời và cung cấp thông tin liên quan đến lịch bay, các chính sách và quy định đối với hành khách đi máy bay cho khách trong phòng chờ hạng thương gia.
- Cấp thẻ mời vào phòng chờ hạng thương gia cho hành khách: Ghi rõ họ tên, số hiệu chuyến bay, ngày bay vào các thẻ mời đã cấp cho hành khách.(nếu có)
- Thông báo cho nhân viên phục vụ của bên B dự kiến số lượng hành khách cần phục vụ trên các chuyến bay trong ngày để bên B chuẩn bị phục vụ chu đáo.
- Có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục về việc nhà chức trách sân bay cho phép mang theo động vật cảnh vào phòng chờ.
- Cùng bên B ký xác nhận số lượng khách thực tế phục vụ trong phòng chờ hạng thương gia.
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B theo quy định tại điều 4.

### **5.2. Trách nhiệm của bên B**

- Bên B đảm bảo cung cấp mặt bằng, trang thiết bị dịch vụ phòng chờ hạng thương gia theo đúng tiêu chuẩn hai bên đã cam kết.
- Đảm bảo hoạt động của các trang thiết bị không bị gián đoạn (trừ các trường hợp bất khả kháng, các lỗi kỹ thuật của nhà cung cấp dịch vụ).
- Đảm bảo nhân sự, cung cấp thực phẩm (suất ăn, đồ uống), báo chí và các phương tiện tiện ích khác trong phòng chờ theo tiêu chuẩn quy định.
- Đảm bảo luôn sẵn sàng phục vụ khách của bên A tại mọi thời điểm có các chuyến bay khai thác. Thời gian chấp nhận khách vào phòng chờ là trong vòng 24 giờ trước giờ khởi hành theo lịch của chuyến bay liên quan.
- Phối hợp cùng bên A trong việc kiểm soát, nhận dạng và phân loại khách sử dụng dịch vụ phòng chờ hạng thương gia.
- Nhân viên phòng khách có trách nhiệm phối hợp với Bên A tìm khách giờ chốt.
- Khi có chuyến bay chậm/hủy chuyến, nhân viên phòng khách phối hợp Bên A thông tin kịp thời đến hành khách, giữ liên lạc phối hợp với Bên A và hành khách để xử lý các tình huống phát sinh tại phòng chờ.
- Hàng ngày cùng bên A xác nhận số lượng khách đã phục vụ. Lập bảng kê có xác nhận của hai bên để làm căn cứ thanh toán.
- Thực hiện đúng quy định về phòng cháy, chữa cháy của nhà chức trách sân bay.

- Đảm bảo sự an toàn của hành khách trong phòng chờ hạng thương gia và hành lý của khách mang theo vào phòng chờ.

- Chịu trách nhiệm bồi thường những thiệt hại cho hành khách có liên quan đến việc khách bị ảnh hưởng do lỗi của các trang thiết bị (trừ trường hợp bất khả kháng), các thực phẩm và đồ uống của phòng chờ hạng thương gia gây ra cho khách.

- Thực hiện các nguyên tắc vệ sinh an toàn thực phẩm đối với đồ ăn, đồ uống (theo các quy định của Bộ Y tế và tiêu chuẩn của nhà sản xuất.)

- Trang bị tủ thuốc trữ các loại thuốc sơ cấp cứu còn hạn sử dụng theo quy định của bên A.

- Chịu mọi chi phí liên quan đến hoạt động của phòng chờ hạng thương gia.

- Hoàn thành các thủ tục thanh toán cần thiết theo quy định tại điều 4.

#### **ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã ghi trong hợp đồng, nếu bên nào vi phạm gây thiệt hại kinh tế cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo các quy định hiện hành.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc để giải quyết trên tinh thần hợp tác trong thời hạn 30 ngày. Nếu sự thương lượng giữa hai bên không đạt kết quả thoả đáng, các tranh chấp sẽ được đưa ra Toà án có thẩm quyền để phân xử theo các quy định hiện hành. Phán quyết của Toà án là quyết định cuối cùng buộc các bên phải thi hành.

- Nếu một trong hai bên muốn thay đổi các điều khoản khác của hợp đồng (trừ điều khoản về giá) thì phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trước ít nhất 30 ngày so với ngày muốn thay đổi để hai bên cùng bàn bạc giải quyết. Mọi thay đổi bổ sung điều khoản trong hợp đồng đều phải được lập thành văn bản (phụ lục hợp đồng). Phụ lục hợp đồng (nếu có) là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ..... Nếu một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng này thì phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trước ít nhất 30 ngày so với ngày dự kiến chấm dứt hợp đồng để hai bên cùng bàn bạc giải quyết.

- Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để theo dõi, thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**TRẦN VIỆT PHƯƠNG**



## PHỤ LỤC 01

Kèm theo hợp đồng số: /2024/.....-NASCO

### ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG DỊCH VỤ PHÒNG CHỜ HẠNG THƯƠNG GIA TẠI SÂN BAY QUY NHƠN

#### 1. Đối tượng khách của Vietnam Airlines:

- Khách hạng thương gia của VNA (bao gồm khách mua vé hạng Thương gia, khách đổi thưởng để nâng hạng Thương gia và khách sử dụng vé thưởng chương trình Bông sen vàng hạng thương gia);
- Hội viên hạng Bạch kim của VNA kèm theo 01 khách mời vào phòng chờ hạng thương gia trong đó hành khách được mời phải đi trên chuyến bay do VNA.
- Hội viên hạng Vàng của VNA trên chuyến bay của VNA;
- Khách nội bộ từ cấp Phó TGD trở lên của VNA;
- Các đối tượng khách được xác định theo các hợp đồng liên danh;
- Khách mời theo diện đối dạm của Hội viên hạng Vàng/ bạch kim.
- Khách được đại diện VNA xác nhận dịch vụ UTO Plus tại sân bay.
- Khách VIP 1/2/3 và CIP 1/2.
- Khách triệu dạm kèm theo 03 khách vào phòng chờ.
- Khách sử dụng EMD-A/S lounge
- Khách trừ dạm lấy thưởng phòng chờ tại sân bay.
- Tổ bay của VNA chuyển sân/ nối chuyến làm nhiệm vụ từ 03 tiếng trở lên.

#### 2. Điều kiện khách được sử dụng phòng chờ hạng thương gia

Những khách hàng đủ điều kiện vào phòng chờ	Giấy tờ chứng nhận khách đủ điều kiện vào phòng chờ
1.1. Thành viên khách khách hạng thẻ Bạch kim của VNA 1.2. Khách hạng thẻ Gold (khách Vietnam Airlines)	Thẻ thành viên hợp lệ và thẻ lên tàu hoặc chứng từ vận chuyển cùng ngày của chuyến bay
2. Khách hạng F/C	Thẻ lên tàu hạng F/C được xác nhận
3. Khách mời: 01 khách đối với 01 khách hàng như nêu ở mục 1 nêu trên	Đi cùng khách hàng được nêu tại mục 1
4. Khách nội bộ từ cấp Phó TGD trở lên của VNA	Theo nội dung nêu tại mục 1
5. Phi công của VNA chuyển sân/ nối chuyến làm nhiệm vụ hoặc bị kéo dài thời gian chờ trước chuyến bay từ 03 tiếng trở lên	Căn cứ thẻ mời/ hoặc danh sách bên A triển khai qua email/ điện văn và thẻ ngành phi công xuất trình.

Giấy tờ chứng nhận định nghĩa trên đây được thay thế bằng thư mời/ phiếu mời phát hành bởi bên A. Trong trường hợp khách có đủ các giấy tờ chứng nhận đủ điều kiện vào phòng chờ mà chưa có thư mời/ phiếu mời phát hành bởi bên A, Bên B có trách nhiệm liên hệ với Bên A để cấp thư mời/ phiếu mời cho khách.

Khi có sự thay đổi về đối tượng và điều kiện vào phòng chờ hạng thương gia, bên A sẽ thông báo cho bên B bằng văn bản.

Phụ lục 01 này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng số ...../2024/.....-NASCO

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**TRẦN VIỆT PHƯƠNG**



**Biểu mẫu 01**

**CÔNG TY CP DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI**  
**ĐỊA CHỈ: SÂN BAY QUỐC TẾ NỘI BÀI - SÓC SƠN - HÀ NỘI**  
**Mã số thuế: 0100108254**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG XÁC NHẬN ĐỐI CHIẾU**  
**CHI PHÍ PHỤC VỤ KHÁCH F&C VNA GA NỘI ĐỊA**  
**Hãng phải trả: VN**  
**Từ ngày ..... đến hết ngày .....**  
**(Kèm theo hóa đơn số )**

STT	NGÀY	SL KHÁCH	PAX C	PAX GLP	PAX VIP	TỔNG KHÁCH	ĐƠN GIÁ	TỔNG GIÁ TRỊ (VND)	GHI CHÚ
1									
2									
3									
4									
5									
6									
...									
Chi phí trước thuế VAT									
Thuế VAT ....									
TỔNG CỘNG									

**Bảng chữ:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HKSBNỘI BÀI**

**CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM- CTCP KHU VỰC VIỆT NAM**

Biểu mẫu 02

CÔNG TY CP DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI  
ĐỊA CHỈ: SÂN BAY QUỐC TẾ NỘI BÀI - SÓC SƠN - HÀ NỘI  
Mã số thuế: 0100108254

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG XÁC NHẬN ĐỔI CHIẾU**  
**CHI PHÍ PHỤC VỤ PHI CÔNG SỬ DỤNG PHÒNG CHỜ TẠI GA NỘI ĐỊA**

Từ ngày ..... đến hết ngày .....  
(Kèm theo hóa đơn số )

STT	NGÀY	PAX PC	ĐƠN GIÁ	TỔNG GIÁ TRỊ (VND)	GHI CHÚ
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
...					
....					
Chi phí trước thuế VAT		0			
Thuế VAT					
TỔNG CỘNG					

Bằng chữ:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HKSB NỘI BÀI

CHI NHÁNH TỔNG CTY CP DỊCH VỤ HKSB NỘI BÀI –  
CTCP KHU VỰC VIỆT NAM





**HỢP ĐỒNG**  
**THUÊ VĂN PHÒNG BRIEFING CHO PHI CÔNG, TIẾP VIÊN**  
(SIIE01/2019/VNA-NASCO)

Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ Luật thương mại ngày 14 tháng 06 năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Biên bản thương thảo hoàn thiện Hợp đồng đã được hai Bên ký ngày 22/01/2025, Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu của hai Bên,

*Hôm nay, ngày 24 tháng 01 Năm 2025, Tại Tổng Công ty Hàng không Việt Nam*

*Chúng tôi gồm có:*

**BÊN CHO THUÊ VĂN PHÒNG (BÊN A):**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI (Bên A)**

Địa chỉ : Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, H. Sóc Sơn, TP Hà Nội

Điện thoại : (04)3.884 0668 Fax: (04)3.886 5555

Tài khoản VND: 1016888666

Mở tại : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương

Mã số thuế : 0100108254

Đại diện : **Ông Trần Việt Phương**

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Là chủ sở hữu của văn phòng cho thuê tại Trụ sở bên A: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, H. Sóc Sơn, TP Hà Nội

**BÊN THUÊ VĂN PHÒNG (BÊN B)**

**TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP**

Địa chỉ : 200 Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội

Điện thoại : 02438730755 Fax: 02438730754

Tài khoản VND : 0011000020069

Mở tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Sở GD

Mã số thuế : 0100107518

Đại diện là : Ông Hồ Minh Tâm

Chức vụ : Giám đốc Trung tâm Điều hành khai thác - TCTHKVN

*Theo ủy quyền số: Quyết định số 2025/QĐ-TCTHK-PC ngày 15/11/2024 của Tổng giám đốc TCTHK.*

*Tờ trình số 67/TCTHK-TTĐHKT ngày 23/01/2025 phê duyệt của TGD ủy quyền cho Giám đốc TTĐHKT ký Hợp đồng.*

Sau đây được gọi là Bên thuê

Hai Bên nhất trí ký kết Hợp đồng với các điều khoản và điều kiện như sau:

**Điều 1. Giải thích từ ngữ:**

Trong Hợp đồng này, các thuật ngữ sau được hiểu như sau:

- 1.1. **Hợp đồng** là “Hợp đồng thuê Văn phòng Briefing cho Phi công và Tiếp viên tại Nội Bài” này, và các Phụ lục kèm theo được quy định tại Hợp đồng này. Hợp

đồng bao gồm: (i) Các điều khoản chung theo thỏa thuận của các bên tại hợp đồng; (ii) Phụ lục 01: Diện tích thuê văn phòng và các trang thiết bị gắn liền; và (iii) Các văn bản hoặc thỏa thuận bổ sung giữa các bên phát sinh (nếu có) trong quá trình thực hiện Hợp đồng này.

- 1.2. **Ngày làm việc:** là các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và không bao gồm các ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, nghỉ tết theo quy định của pháp luật.
- 1.3. **Diện tích thuê:** là diện tích đo đạc thực tế của văn phòng cho thuê không bao gồm diện tích tường bao bên ngoài nhà nhưng bao gồm diện tích lòng nhà và tường vách ngăn chia trong nhà.
- 1.4. **Diện tích giao thông chung:** là phần diện tích sảnh đỗ xe và hai lối đi từ sảnh đỗ xe đến cửa thang máy với chiều rộng 1,2m/lối.

## **ĐIỀU 2 : CÁC THÔNG TIN VỀ VĂN PHÒNG CHO THUÊ**

Địa điểm: Tại Tòa nhà Trụ sở Công ty Cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài, Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

- 2.1. Vị trí, địa điểm :
- 2.2. Hiện trạng về chất lượng: Công trình xây dựng được đầu tư và đưa vào sử dụng từ năm 2019. Hiện tại, các công trình và thiết bị đi kèm đang hoạt động ổn định, bảo đảm đủ điều kiện để tiếp tục khai thác, sử dụng cho hoạt động briefing cho PC, TV tại NBA.

Tổng diện tích sàn sử dụng: 849,71m<sup>2</sup>

Diện tích cụ thể, số lượng, hiện trạng tài sản và trang thiết bị kèm theo: chi tiết nêu tại Phụ lục 1.

- 2.3. Văn phòng cho thuê bao gồm:
  - Văn phòng: Tổng diện tích thuê là 849,71 m<sup>2</sup> trên một mặt sàn tầng 1.
  - Bãi đỗ xe: đảm bảo đỗ được 70 xe ô tô dưới 7 chỗ và xe máy.
- 2.4. Mục đích sử dụng: Làm văn phòng Briefing cho phi công, tiếp viên tại Nội Bài.
- 2.5. Văn phòng, trang thiết bị, nội thất, hệ thống cung cấp điện và nước, đường truyền, thiết bị thông tin liên lạc, được Bên A bàn giao cho Bên B đúng quy định tại Phụ lục 1 của hợp đồng này.

## **ĐIỀU 3: TÀI LIỆU CỦA HỢP ĐỒNG**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

- 3.1. Văn bản hợp đồng (kèm theo các Phụ lục);
- 3.2. Các Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
- 3.3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn NCC;
- 3.4. Các tài liệu liên quan khác.

## **ĐIỀU 4 : THỜI HẠN CHO THUÊ, THỜI ĐIỂM GIAO, NHẬN VĂN PHÒNG, TÀI SẢN CHO THUÊ**

Thời hạn thuê văn phòng: kể từ ngày 20/12/2024 đến hết ngày 31/12/2025;

Thời điểm giao nhận công trình và tài sản cho thuê: kể từ ngày được đại diện hợp lệ của hai Bên ký kết Hợp đồng

## **ĐIỀU 5: LOẠI HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng trọn gói.



## **ĐIỀU 6: GIÁ THUÊ**

6.1. Đơn giá thuê: 734.000 đồng/m<sup>2</sup>/tháng, đơn giá chưa bao gồm thuế VAT.

### **6.2. Giá trị:**

Tổng giá trị hợp đồng: 8.503.339.379 đồng (tám tỷ, năm trăm lẻ ba triệu, ba trăm ba chín ngàn, ba trăm bảy chín đồng) đã bao gồm 10% thuế VAT. Trong đó:

Giá trị năm 2024 (từ 20/12/2024 đến 31/12/2024) là: 270.663.131 đồng (hai trăm bảy mươi triệu, sáu trăm sáu ba ngàn, một trăm ba một đồng).

Giá trị năm 2025 (từ 1/1/2025 đến 31/12/2025) là 8.232.670.248 đồng (tám tỷ, hai trăm ba hai triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn, hai trăm bốn tám đồng).

- i. Giá thuê này đã bao gồm: các khoản thuế về đất, mặt bằng mà Bên cho thuê phải nộp cho Nhà nước theo quy định, thuế VAT (tạm tính 10% và có thể được điều chỉnh theo mức thuế công bố của Nhà nước theo từng năm).
  - ii. Giá thuê này không bao gồm: chi phí điện, nước, điện thoại, fax, internet, dịch vụ truyền hình và các chi phí khác phát sinh trong quá trình Bên thuê quản lý sử dụng. Các chi phí này do Bên cho thuê thay mặt Bên thuê thanh toán cho bên cung cấp dịch vụ.
- 6.3. Tổng giá trị hợp đồng là: 8.503.333.379 đồng (Tám tỷ năm trăm linh ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi chín đồng) .
- i. Giá trị Hợp đồng thuê đã bao gồm chi phí thuê trang thiết bị, nội thất, dịch vụ vệ sinh trong văn phòng, chi phí bảo vệ, bãi đỗ xe cho phi công và tiếp viên của Bên B đi làm nhiệm vụ, thuế VAT và các loại thuế theo quy định hiện hành, phí liên quan có thể phát sinh từ hợp đồng này.
  - ii. Giá trị Hợp đồng thuê không bao gồm chi phí điện, nước sinh hoạt, điện thoại, fax, internet, dịch vụ truyền hình và các chi phí khác do Bên B sử dụng.

## **ĐIỀU 7: CÁC CHI PHÍ KHÁC**

- 7.1. Các khoản chi phí về điện, nước do Bên B sử dụng thực tế hàng tháng được xác định trên cơ sở đơn giá điện, nước kinh doanh tại khu vực (có đồng hồ đo, đếm riêng) và sẽ được Bên A thay mặt Bên B trả cho đối tác.
- 7.2. Các dịch vụ đường truyền, internet, thông tin liên lạc, truyền hình myTV hoặc các dịch vụ khác do Bên thứ ba cung cấp, Bên A sẽ thay mặt Bên B ký HĐ với đối tác và thay mặt Bên B trả tiền cho đối tác.
- 7.3. Đến kỳ thanh toán, Bên A gửi cho Bên B bộ hồ sơ thanh toán các khoản chi phí khác này theo quy định tại Điều 7 Hợp đồng để làm thủ tục thanh toán giữa hai bên.
- 7.4. Trong trường hợp chấm dứt hợp đồng này, Bên A có trách nhiệm thông báo cho các Bên cung cấp dịch vụ tại Mục 7.1 và Mục 7.2 để chấm dứt hợp đồng dịch vụ liên quan đến Bên B. Bên B có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh đến ngày thông báo chấm dứt hoặc ngày cuối cùng của tháng có thông báo chấm dứt tùy thuộc vào quy định của Hợp đồng giữa Bên A và nhà cung cấp dịch vụ

## **ĐIỀU 8: PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

- 8.1. Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền Việt Nam thông qua hình thức chuyển khoản qua ngân hàng theo quy định của pháp luật Việt Nam.  
Thanh toán chuyển khoản đến:  
+ Đơn vị hưởng thụ: Công ty Cổ Phần Dịch vụ Hàng không Sân Bay Nội Bài  
+ Số tài khoản: 1016888666  
+ Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương  
Thời hạn thực hiện thanh toán: mục 8.3

- 8.2. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản theo địa chỉ tài khoản ngân hàng của Bên A được nêu tại phần chủ thể kí hợp đồng. Trong trường hợp Bên A có sự thay đổi về tài khoản ngân hàng, Bên A phải thông báo cho Bên B và được thống nhất bằng văn bản.

- 8.3. Bên B thanh toán cho Bên A tiền thuê văn phòng như sau:

- 8.3.1. Bên B sẽ thanh toán cho Bên A theo từng tháng, trả sau, chậm nhất vào ngày 25 của tháng kế tiếp.

+ Số tiền thanh toán lần thứ nhất cho thời gian thuê từ 20/12/2024 đến hết 31/12/2024 là: 270.663.131 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng sáu trăm sáu mươi ba nghìn một trăm ba mươi một đồng) đã bao gồm thuế giá trị gia tăng;

+ Số tiền thanh toán mỗi tháng từ tháng 1 năm 2025: 686.055.854 đồng ( Sáu trăm tám mươi sáu triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn tám trăm năm mươi tư đồng), giá trên đã có thuế VAT là 10%.

- 8.3.2. Bộ chứng từ thanh toán:

- Giấy đề nghị thanh toán;
- Hóa đơn GTGT theo quy định của Bộ tài chính
- Biên bản thanh lý hợp đồng (đối với lần thanh toán cuối cùng).
- Bộ chứng từ thanh toán các chi phí phí khác theo quy định tại Điều 7 Hợp đồng.
- Giấy đề nghị thanh toán;
- Bản chụp hóa đơn của bên thứ 3, ủy nhiệm chi chuyển tiền thanh toán cho bên cung cấp dịch vụ của bên A, bảng xác nhận chỉ số tiêu thụ theo quy định tại Điều 7 của kỳ thanh toán;
- Hóa đơn GTGT theo quy định của Bộ tài chính

- 8.4. Chi phí chuyển tiền qua ngân hàng: Do Bên chuyển chịu.

## **ĐIỀU 9: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

- 9.1. Nghĩa vụ của Bên A:

9.1.1. Bảo trì, sửa chữa công trình, tài sản thuê theo định kỳ và hàng năm và tuân thủ các quy định về bảo dưỡng, bảo trì công trình hàng không theo quy định của các Cơ quan Nhà nước; sửa chữa các hư hỏng gây ra do lỗi của Bên thuê trong quá trình quản lý sử dụng công trình xây dựng, tài sản thuê.

9.1.2. Bên cho thuê có trách nhiệm mua và duy trì hiệu lực bảo hiểm cho công trình và tài sản thuê trong thời hạn cho thuê.



- 9.1.3. Không được đơn phương chấm dứt Hợp đồng khi Bên thuê thực hiện đúng nghĩa vụ theo Hợp đồng, trừ trường hợp được Bên thuê đồng ý chấm dứt Hợp đồng;
- 9.1.4. Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra;
- 9.1.5. Bàn giao toàn bộ diện tích thuê và trang thiết bị gắn liền với diện tích thuê (Chi tiết tại Phụ lục 1) cho Bên B theo đúng quy định tại Hợp đồng;
- 9.1.6. Phổ biến cho Bên B quy định về quản lý sử dụng văn phòng;
- 9.1.7. Bảo đảm cho Bên B sử dụng ổn định văn phòng trong thời hạn thuê;
- 9.1.8. Mua bảo hiểm cháy, nổ đối với trang thiết bị gắn liền với văn phòng thuê.
- 9.1.9. Bảo dưỡng, sửa chữa văn phòng, trang thiết bị, nội thất để đảm bảo hoạt động thường xuyên của khu văn phòng thuê; nếu Bên A không bảo dưỡng, sửa chữa nhà mà gây thiệt hại cho Bên B, thì Bên A phải bồi thường;
- 9.1.10. Cải tạo, nâng cấp văn phòng cho thuê, đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động của Bên B;
- 9.1.11. Tạo điều kiện cho Bên B sử dụng thuận tiện văn phòng thuê;
- 9.1.12. Nộp các khoản thuế liên quan đến văn phòng đang thuê theo quy định của pháp luật (nếu có).
- 9.1.13. Thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật.
- 9.2. Quyền của Bên A:
  - 9.2.1. Yêu cầu Bên B trả đủ tiền thuê văn phòng đúng kỳ hạn như đã thỏa thuận;
  - 9.2.2. Yêu cầu Bên B sửa chữa hoặc thanh toán cho Bên A chi phí sửa chữa phần hư hỏng, bồi thường thiệt hại do lỗi của Bên B gây ra;
  - 9.2.3. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 16.4.1 Hợp đồng này.

## **ĐIỀU 10: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN B**

### **10.1. Nghĩa vụ của Bên B:**

- 10.1.1. Sử dụng văn phòng đúng mục đích đã thỏa thuận, giữ gìn nhà ở và có trách nhiệm trong việc sửa chữa những hư hỏng do mình gây ra;
- 10.1.2. Thanh toán tiền thuê văn phòng đúng kỳ hạn đã thỏa thuận;
- 10.1.3. Trả tiền điện, nước và các chi phí phát sinh khác trong thời gian thuê.
- 10.1.4. Chấp hành đầy đủ những quy định về quản lý sử dụng văn phòng;
- 10.1.5. Không được chuyển nhượng hợp đồng thuê văn phòng hoặc cho người khác thuê lại trừ trường hợp được Bên A đồng ý bằng văn bản;
- 10.1.6. Có trách nhiệm sửa chữa phần hư hỏng, bồi thường thiệt hại do lỗi của Bên B gây ra;
- 10.1.7. Chấp hành các quy định về giữ gìn vệ sinh môi trường và an ninh trật tự trong khu vực cư trú;
- 10.1.8. Giao lại toàn bộ diện tích thuê và trang thiết bị gắn liền với văn phòng theo quy định tại Phụ lục 1 Hợp đồng này cho Bên A trong các trường hợp chấm dứt hợp đồng quy định tại hợp đồng này.

### **10.2. Quyền của Bên B:**

- 10.2.1. Nhận văn phòng và trang thiết bị gắn liền (theo quy định tại Phụ lục 1) theo đúng thỏa thuận;
- 10.2.2. Được thay đổi cấu trúc văn phòng nếu được Bên A đồng ý bằng văn bản;
- 10.2.3. Được miễn trách nhiệm trong trường hợp xảy ra mất trộm trang thiết bị văn phòng và được xác định không phải lỗi của Bên B
- 10.2.4. Yêu cầu Bên A sửa chữa kịp thời những hư hỏng để bảo đảm an toàn và đảm bảo đúng danh mục, chủng loại hoặc tương đương như Bên A đã bàn giao ban đầu;
- 10.2.5. Được tiếp tục thuê theo các điều kiện đã thỏa thuận với Bên A trong trường hợp thay đổi chủ sở hữu diện tích thuê;
- 10.2.6. Được ưu tiên ký hợp đồng thuê tiếp, nếu đã hết hạn thuê mà Bên A vẫn sử dụng văn phòng với mục đích cho thuê.
- 10.2.7. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 16.4.2 Hợp đồng này.

## **ĐIỀU 11: PHẠT VÀ BỒI THƯỜNG VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

12.1. Phạt và Bồi thường do đơn phương chấm dứt Hợp đồng:

- 11.1.1. **Trường hợp Bên B đơn phương chấm dứt Hợp đồng** trái với các quy định của Hợp đồng này, Bên B phải chịu phạt cho Bên A 8% Tổng giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên A.
- 11.1.2. **Trường hợp Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng** trái với các quy định của Hợp đồng này, Bên A phải hoàn trả cho Bên B toàn bộ số tiền Bên B đã thanh toán trước mà chưa sử dụng dịch vụ, chịu phạt 8% Tổng giá trị Hợp đồng bị vi phạm và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên B.
- 11.2. Trường hợp Bên B chậm thanh toán tiền cho Bên A, Bên B sẽ phải chịu phạt theo lãi suất nợ quá hạn của ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) công bố tại thời điểm thanh toán cho mỗi ngày trả chậm tính trên tổng số tiền quá hạn thanh toán.
- 11.3. Việc thanh toán tiền phạt phải được thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông báo.

## **Điều 12: BẢO MẬT THÔNG TIN**

Bên A và bên B cam kết bảo mật mọi thông tin liên quan đến hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn: thông tin, tài liệu, kế hoạch bay, thông tin cá nhân, và các thông tin vận hành. Các bên chỉ sử dụng thông tin này cho mục đích thực hiện hợp đồng, không sao chép, tiết lộ hoặc cung cấp cho bên thứ ba nếu không được sự đồng ý bằng văn bản. Nghĩa vụ bảo mật có hiệu lực trong suốt thời gian hợp đồng và ít nhất 3 năm sau khi hợp đồng chấm dứt.

## **Điều 13: BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VĂN PHÒNG CHO THUÊ**

13.1. Bảo dưỡng

Toàn bộ trang thiết bị, nội thất thuộc văn phòng cho thuê được Bên A thực hiện bảo dưỡng đảm bảo hoạt động ổn định.



### 13.2. Sửa chữa

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu văn phòng cho thuê có sự cố hỏng hóc, Bên B thực hiện thông báo ngay cho Bên A để hai bên xác nhận tình trạng hỏng hóc. Bên A có trách nhiệm khắc phục sự cố trong thời gian 48h kể từ thời điểm nhận thông báo; trong trường hợp sự cố, hỏng hóc lớn hoặc không thể khắc phục sự cố trong thời gian trên, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B để xác nhận thời gian thực hiện tùy theo tình trạng thực tế nhưng không vượt quá 60 ngày trừ trường hợp bất khả kháng. Mọi chi phí sửa chữa khắc phục sự cố do Bên A chịu trừ trường hợp sự cố hỏng hóc do lỗi của Bên B. Trường hợp hỏng hóc dẫn đến việc Bên B không sử dụng được khoảng diện tích cho thuê theo Hợp đồng này, Bên A đồng ý khấu trừ phí thuê văn phòng phân bổ cho phần diện tích đó tính theo số ngày thực tế Bên B không sử dụng được.

### Điều 14: ĐẦU MỐI THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

14.1. Tất cả các thông báo và thông tin liên lạc khác liên quan đến Hợp đồng này phải được gửi trực tiếp hoặc gửi bằng thư bảo đảm hoặc chuyển phát nhanh hoặc Email cho Bên nhận theo thông tin được nêu dưới đây:

#### **BÊN A:**

Đơn vị nhận thông tin: Văn phòng Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Thành Phố Hà Nội

Đại diện: Ông Đinh Hoàng Trung - Chức vụ: Phó Chánh Văn phòng

Điện thoại: 0398330333

Email: trungdh.vt@nasco.vn

#### **BÊN B:**

Đơn vị nhận thông tin: Trung tâm Điều hành khai thác

Địa chỉ: 200 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội

Đại diện: Ông Dương Thành Phương – TP. Quản lý khai thác bay

Hotline: 0906279997

Email: phuongduong@vietnamairlines.com

14.2. Các thông tin được gửi trực tiếp hoặc gửi bằng thư bảo đảm hoặc chuyển phát nhanh sẽ được coi là gửi thành công tới bên nhận nếu đã được cán bộ, nhân viên của bên nhận ký xác nhận trên tài liệu (với trường hợp gửi trực tiếp) hoặc trên giấy báo phát của đơn vị chuyển phát (với trường hợp gửi bằng thư bảo đảm hoặc chuyển phát nhanh);

14.3. Các thông tin được gửi bằng email sẽ được coi là gửi thành công tới bên nhận nếu đã được ghi nhận tình trạng đã gửi đi thành công trên hệ thống/ứng dụng thư điện tử của bên gửi;

14.4. Mọi thay đổi về thông tin của các bên theo Hợp đồng này phải được thông báo bằng văn bản tới bên còn lại trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ thời điểm việc thay đổi có hiệu lực. Trường hợp bên có thay đổi không thông báo cho bên còn lại, bên còn lại có quyền nhưng không có nghĩa vụ tiếp tục trao đổi thông tin với đơn vị nhận thông tin hiện tại của bên có thay đổi.

#### **ĐIỀU 15: BẤT KHẢ KHÁNG**

15.1. “Bất Khả Kháng” là những sự kiện xảy ra, làm ảnh hưởng tới việc thực hiện Hợp đồng này, nằm ngoài tầm kiểm soát của một trong hai bên hoặc của các Bên. Bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện sau đây:

- Thiên tai bao gồm: Bão, động đất, lũ lụt hay bất kỳ hình thức nào khác do thiên nhiên gây ra mà sức mạnh và sự tàn phá của nó không thể lường trước hoặc chống lại được.
- Chiến tranh (tuyên bố hoặc không tuyên bố), chiến sự, xâm lược, hoạt động của kẻ thù Bên ngoài, đe dọa hoặc chuẩn bị chiến tranh, bạo động, khởi nghĩa, xáo trộn công cộng, nổi loạn, cách mạng, nội chiến, các đình công, phá hoại của công nhân, cấm vận hoặc các quyết định của các chính phủ liên quan làm đình trệ hợp đồng.
- Sự thay đổi chính sách pháp luật của nhà nước hoặc Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

15.2. Trong trường hợp sự kiện bất khả kháng làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ thực hiện tất cả hoặc một phần hợp đồng của mỗi Bên thì thời gian quy định thực hiện nghĩa vụ này sẽ được gia hạn dài ra bằng với khoảng thời gian do hậu quả của trường hợp bất khả kháng gây ra.

15.3. Không Bên nào được miễn trách nhiệm thanh toán các khoản đến hạn cho nghĩa vụ của mình vì bất cứ lý do bất khả kháng.

15.4. Trong trường hợp bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng phải thông báo cho Bên kia về sự kiện bất khả kháng và những hậu quả có thể xảy ra cho việc thực hiện Hợp đồng này trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

15.5. Nếu bất khả kháng kéo dài hơn ba (3) tháng, các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng sẽ được xem xét một cách hợp lý và thống nhất hòa thuận giữa hai Bên.

15.6. Các Bên sẽ được giải trừ trách nhiệm của mình về trường hợp không thi hành một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng nếu như việc không thi hành này gây ra bởi các sự kiện bất khả kháng có tác hại hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến việc thi hành Hợp đồng ngoại trừ trường hợp đình công.

#### **ĐIỀU 16: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này được chấm dứt trong các trường hợp sau:

16.1. Vào ngày hết hạn Hợp đồng mà các Bên không có nhu cầu gia hạn thêm;

16.2. Các Bên không thể tiếp tục thực hiện Hợp đồng này theo quy định của cơ quan nhà nước có cấp thẩm quyền hoặc do sự thay đổi của chính sách pháp luật của nhà nước



mà không phải xuất phát từ ý chí của một trong hai bên. Trong các trường hợp này, Bên A sẽ hoàn lại cho Bên B tiền thanh toán trước sau khi đã khấu trừ đi tỷ lệ phần Hợp đồng đã thực hiện (nếu có);

16.3. Các Bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng trước hạn;

16.4. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng bởi một trong hai bên, cụ thể:

16.4.1. Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng nhưng phải thông báo trước cho Bên B ba tháng nếu không có thỏa thuận khác và yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại (nếu có) khi Bên B có một trong các hành vi sau đây:

- Không trả tiền thuê văn phòng liên tiếp trong ba tháng trở lên mà không có lý do chính đáng;
- Sử dụng văn phòng không đúng mục đích thuê;
- Cố ý làm văn phòng hư hỏng nghiêm trọng;
- Sửa chữa, đổi hoặc cho người khác thuê lại toàn bộ hoặc một phần văn phòng đang thuê mà không có sự đồng ý của Bên A;
- Làm mất trật tự công cộng nhiều lần và ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh hoạt bình thường của những người xung quanh;
- Làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến vệ sinh môi trường.

16.4.2. Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng nhưng phải thông báo cho Bên A trước 03 tháng nếu không có thỏa thuận khác và yêu cầu Bên A bồi thường thiệt hại (nếu có) khi Bên A có một trong các hành vi sau đây:

- i. Quá thời hạn quy định về sửa chữa hỏng hóc tại Điều 13.2 của Hợp đồng mà bên A không khắc phục hoặc không khắc phục được và không có lý do chính đáng.
- ii. Quyền sử dụng văn phòng bị hạn chế do lợi ích của người thứ ba.

## **ĐIỀU 17: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

17.1. Mọi bất đồng, tranh chấp sẽ được giải quyết trên tinh thần thương lượng, hợp tác trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh bất đồng, tranh chấp.

17.2. Sau thời hạn trên, nếu các Bên không thể tự giải quyết được tranh chấp thì các Bên có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết. Chi phí giải quyết tranh chấp do Bên có lỗi chịu.

## **ĐIỀU 18: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, GIA HẠN HỢP ĐỒNG**

18.1. Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng: Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản (Phụ lục) và được đại diện có thẩm quyền của hai Bên ký và là bộ phận không tách rời của Hợp đồng này.

18.2. Gia hạn Hợp đồng:

18.2.1. Sau khi hết hạn hợp đồng, Bên B được quyền gia hạn hoặc ký kết hợp đồng mới, nhưng phải báo trước cho Bên A bằng văn bản ít nhất 06 tháng. Hai Bên sẽ tiến hành xem xét và tính toán lại đơn giá thuê.

18.2.2. Trong trường hợp gia hạn Hợp đồng thì giá thuê văn phòng sẽ được tính lại theo nguyên tắc loại trừ giá trị khấu hao đầu tư ban đầu.

#### **ĐIỀU 19: CAM KẾT CHUNG**

- 19.1. Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các điều khoản và điều kiện quy định trong hợp đồng này.
- 19.2. Bên A cam kết đảm bảo duy trì hoạt động dịch vụ thường xuyên, không ngắt quãng cho Bên B kể từ ngày 20/12/2024 đến hết ngày 31/12/2025.
- 19.3. Trường hợp các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ban hành các văn bản pháp lý liên quan đến việc cho thuê văn phòng, hợp đồng này sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với những quy định của pháp luật Việt Nam.

#### **ĐIỀU 20: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

- 20.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 20/12/2024.
- 20.2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai Bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.
- 20.3. Hợp đồng được lập thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 05 bản. *Wm*

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

(Ký tên đóng dấu)



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Trần Việt Phương**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

(Ký tên đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC**  
**Hồ Minh Tâm**



## PHỤ LỤC 1

### Diện tích thuê văn phòng, số lượng, hiện trạng tài sản và trang thiết bị

(Kèm theo Hợp đồng Số: 04/2025/NASCO-VNA, ký ngày 04/01/2025)

STT	Vị trí	Nội dung	Tình trạng sử dụng
1	Sảnh đón	<ul style="list-style-type: none"><li>- Có mái che đảm bảo tối thiểu đỗ 01 xe ô tô 29 chỗ dừng, đón tại sảnh không bị ảnh hưởng của trời mưa nắng.</li><li>- Hệ thống cửa ra vào, cửa trượt tự động thuận lợi cho việc di chuyển, chiều rộng cửa thông thủy tối thiểu 2,0-2,5m.</li></ul>	- Đang hoạt động
2	Sảnh lễ tân	<ul style="list-style-type: none"><li>- Diện tích: 69,7m<sup>2</sup></li><li>- Có khu lễ tân theo đúng yêu cầu.</li><li>- Tại sảnh có 02 màn hình TV 55 inch</li><li>- Có đủ 20 ghế chờ loại băng.</li></ul>	- Đang hoạt động
3	Phòng TV      Briefing	<ul style="list-style-type: none"><li>- Diện tích: 159m<sup>2</sup>,</li><li>- Nền lát gạch - không trải thảm;</li><li>- Cửa ra vào là cửa trượt tự động;</li><li>- Phòng được trang bị <b>08</b> bộ bàn ghế briefing</li><li>- Có hệ tủ kệ dùng đựng tài liệu</li><li>- Có hệ tủ kệ để vali</li><li>- Quầy nhân viên trực briefing (02 chỗ ngồi làm việc) có hệ tủ thấp để tài liệu, trang bị bàn ghế</li><li>- Hệ thống thông tin có: 02 màn hình TV LCD từ 55 inch mỏng hiện đại treo tường.</li><li>- Khu trang điểm bố trí 08 ghế ngồi (chất liệu nệm da tổng hợp PU), có hệ gương có thể soi nguyên người khi đứng và đèn</li></ul>	- Đang hoạt động

STT	Vị trí	Nội dung	Tình trạng sử dụng
		<p>trang điểm, có 02 tủ đựng đồ trang điểm.</p> <p>- Có 3 tủ kệ (kích thước 0,5m x 1,4m x 2,0m).</p>	
4	Phòng nghỉ TV	<p>- Diện tích: 69,7m<sup>2</sup>,</p> <p>- Sàn lát gạch - không trải thảm.</p> <p>- Trong phòng nghỉ có bố trí khu vực pantry gồm 1 lò vi sóng, 1 tủ lạnh 450-500 lít, 1 máy nước nóng/lạnh</p> <p>- Khu vực phòng nghỉ bố: 4 bàn và 4 ghế sofa (loại 3 chỗ) và 4 ghế loại có thể nằm nghỉ, có 1 màn hình TV LCD 42 inch mỏng hiện đại treo tường</p>	- Đang hoạt động
5	Phòng Điều phái, phòng Briefing PC	<p>- Diện tích: tối thiểu 148,5m<sup>2</sup>.</p> <p>- Nền lát gạch - không trải thảm;</p> <p>- Phòng Điều phái và Briefing PC có cửa ra vào là cửa trượt tự động;</p> <p>- Phòng điều phái được bố trí các khu bao gồm:</p> <p>+ 01 phòng họp nhóm có: 1 bộ bàn ghế họp, có kệ tủ tài liệu;</p> <p>+ 01 phòng phục vụ chuẩn bị tài liệu: trang bị nội thất bàn ghế cho 02 người làm việc, kệ tủ đựng và nạp điện iPad;</p> <p>+ 01 phòng nghỉ trực có 2 giường đơn; và khu tài liệu lưu trữ có hệ tủ chia ngăn; có ngăn khóa phía dưới.</p> <p>- Khu vực quầy thông tin được bố trí trang bị nội thất bàn ghế đủ cho 05 người làm việc; phía sau quầy có hệ tủ thấp để tài liệu</p> <p>- Khu Briefing PC có:</p>	- Đang hoạt động



STT	Vị trí	Nội dung	Tình trạng sử dụng
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ 08 bàn làm việc loại bàn 02-04 chỗ, mỗi bàn có nút mạng kết nối thiết bị quan sát tại bàn.</li> <li>+ Có hệ tủ tài liệu thấp, tủ kệ để vali</li> <li>- Hệ thống thông tin có 06 màn hình TV LCD từ 50 inch mỏng hiện đại treo tường.</li> </ul>	
6	Phòng nghỉ PC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích: 36,3 m<sup>2</sup></li> <li>- Sàn lát gạch - không trải thảm.</li> <li>- Trong phòng nghỉ có bố trí khu vực pantry gồm 1 lò vi sóng hiệu, 1 tủ lạnh 450-500 lít, 1 máy nước nóng/lạnh</li> <li>- Khu vực phòng nghỉ bố trí 4 bàn và 4 ghế sofa (loại 3 chỗ) và 4 ghế loại có thể nằm nghỉ, có 1 tivi LCD 42 inch mỏng hiện đại treo tường.</li> </ul>	- Đang hoạt động
7	Phòng WC có liên thông với phòng thay đồ nam, nữ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích: 126,24m<sup>2</sup></li> <li>- Phòng WC được bố trí để mở cửa thông sang phòng thay đồ nam và nữ.</li> <li>- Trong phòng thay đồ có hệ cầu là quần áo (3 bộ cầu là &amp; bàn là cho mỗi phòng thay đồ nam/nữ), và các buồng thay đồ, cabin tắm đứng (phòng nam có 03 buồng thay đồ và 03 buồng tắm, phòng nữ có 06 buồng thay đồ và 04 buồng tắm).</li> <li>- Có gương soi cả người trong phòng thay đồ nam/nữ.</li> </ul>	- Đang hoạt động
8	Khu vực sân đỗ ô tô	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mặt sân có sơn kẻ vạch đỗ xe, sân có sức chứa tối thiểu 70 chỗ đỗ cho các xe ô tô từ 7 chỗ ngồi trở xuống;</li> <li>- Có 01 nhà để xe máy (chứa được 20-50 xe máy);</li> </ul>	- Đang hoạt động

STT	Vị trí	Nội dung	Tình trạng sử dụng
		- Có bảo vệ và hệ đèn cao áp chiếu sáng đảm bảo an toàn.	

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

(Ký tên đóng dấu)

  
  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Trần Việt Phương**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

(Ký tên đóng dấu)

  
  
**GIÁM ĐỐC**  
**Hồ Minh Tâm**





**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**

**CUNG CẤP DỊCH VỤ PHÒNG CHỜ HẠNG THƯƠNG GIA  
CHO KHÁCH ĐI TUYẾN BAY NỘI ĐỊA**

Số: ~~0108~~/2016/NOC-NASCO

Căn cứ Bộ luật dân sự được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005, có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày .~~01~~. tháng .~~8~~... năm 2016, tại sân bay Quốc tế Nội Bài, chúng tôi gồm:

**1. BÊN A: TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP-TRUNG TÂM  
KHAI THÁC NỘI BÀI**

- Đại diện : **Đặng Ngọc Cương**
- Chức vụ : Giám đốc Trung tâm
- Ủy quyền : Quyết định số số 434/QĐ-TCTHK-PC về việc phân cấp, ủy quyền của Tổng giám đốc cho các Phó Tổng giám đốc – Giám đốc lĩnh vực và Trưởng các cơ quan, đơn vị của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP
- Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Nội Bài – huyện Sóc Sơn – thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0435842522 Fax: 0438865070
- Tài khoản VND: Tài khoản chuyên thu : 105.10163258-303/VNĐ  
Tài khoản chuyên chi : 10510163258-028/VNĐ
- Mở tại : NH Techcombank – CN Nội Bài
- Mã số thuế : 0100107518

**2. BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI**

- Đại diện : Ông **Tạ Thiên Long**
- Chức vụ : **Tổng Giám đốc**
- Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội
- Điện thoại : 04 3 884 0668
- Tài khoản : 10201 00000 62765
- Tại : Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Anh
- Mã số thuế : 0100108254

Sau khi thoả thuận, hai bên nhất trí ký kết hợp đồng phục vụ khách hạng thương gia đi chuyển bay nội địa với những điều khoản sau:

**ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG**



- 1.1. Dịch vụ cung cấp: Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia phục vụ riêng biệt cho khách của bên A đi tuyến bay nội địa.
- 1.2. Đối tượng sử dụng dịch vụ: Là các đối tượng khách do bên A chỉ định được hưởng dịch vụ phòng chờ hạng thương gia theo quy định của bên A. Trong mọi trường hợp khi có các đối tượng khách khác (của các hãng hàng không khác hoặc của công ty khác) vào phòng chờ hạng thương gia đều phải có sự đồng ý của bên A và được thông nhất trước bằng văn bản.
- 1.3. Đối tượng chi tiết được sử dụng phòng chờ khách hạng thương gia được nêu tại Phụ lục 01 của hợp đồng này (sau đây gọi là Phụ lục 01).
- 1.4. Trong một số trường hợp, bên A có quyền chấp nhận các đối tượng khách khác (ngoài phạm vi các đối tượng khách nêu tại Phụ lục 01) và sẽ thông báo cho bên B tại thời điểm chấp nhận khách vào phòng chờ hạng thương gia bằng văn bản.

## **ĐIỀU 2: TIÊU CHUẨN DỊCH VỤ VÀ MỨC CAM KẾT CHẤT LƯỢNG**

- 2.1. Tiêu chuẩn dịch vụ cung cấp trong phòng chờ khách hạng thương gia sẽ được thực hiện theo tiêu chuẩn quy định của bên A. Nội dung chi tiết các tiêu chuẩn về đồ ăn, đồ uống, báo chí, tạp chí, tiêu chuẩn nhân viên, tiêu chuẩn trang thiết bị, tiện nghi phục vụ, biển hiệu ... được quy định chi tiết tại bản cam kết chất lượng dịch vụ được ký kết hàng năm giữa hai bên (SLA). Bản cam kết chất lượng dịch vụ được ký hàng năm giữa các bên được coi là một phần phụ lục, không thể tách rời của hợp đồng.
- 2.2. Định kỳ hàng tháng bên A sẽ có đánh giá chất lượng đối với các dịch vụ do bên B cung cấp tại phòng chờ hạng Thương gia để đảm bảo đúng các tiêu chuẩn nêu tại bản cam kết chất lượng dịch vụ được ký kết hàng năm giữa hai bên.

## **ĐIỀU 3: TIÊU CHUẨN KHAI THÁC**

- 3.1. Nguyên tắc chung: Hành khách của bên A được sử dụng phòng chờ hạng thương gia với các tiêu chuẩn trang thiết bị và dịch vụ được đảm bảo theo đúng quy định đã cam kết giữa hai bên tại bản cam kết chất lượng dịch vụ.
- 3.2. Nội dung khai thác:
  - 3.2.1. Đón khách vào phòng chờ hạng thương gia:

Nhân viên của bên B phải thường xuyên có mặt tại quầy, khu vực cửa ra vào để chào và hướng dẫn khách vào phòng chờ hạng thương gia; giúp khách ổn định chỗ ngồi, lấy các thông tin cần thiết để xác định đối tượng và thu lại thẻ mời từ khách; giới thiệu và hướng dẫn sơ bộ các dịch vụ có trong phòng chờ để khách có thể sử dụng khi cần; vận hành các trang thiết bị và đảm bảo các vấn đề hậu cần trong phòng chờ hạng thương gia.
  - 3.2.2. Nhận dạng và phân loại khách sử dụng phòng chờ hạng thương gia:

Nhân viên bên B cần phân biệt được các đối tượng khách theo các thông tin cụ thể sau đây:



- Tên khách
- Thẻ mời/ danh sách tổ bay do đại diện bên A triển khai và thẻ ngành phi công xuất trình (đối tượng vào phòng chờ là phi công).
- Hạng dịch vụ (F/C/Y)
- Hạng thẻ (Thẻ hội viên của Vietnam Airlines và thẻ các hãng thành viên Skyteam)
- Hãng xuất thẻ của hội viên
- Khách mời thêm của hội viên hạng Bạch kim, hạng Vàng (trường hợp đối dạm tích lũy) của Vietnam Airlines (VNA) và hạng Elite Plus của các hãng thành viên SkyTeam
- Khách hạng thẻ Elite Plus và một khách đi cùng khách hạng thẻ Elite Plus của các Hãng SkyTeam đi trên các chuyến bay sau:
  - + Khách đi trên chuyến bay quốc tế của VN/SkyTeam đến HAN và nối chuyến đi tiếp chuyến bay nội địa của VNA trong thời gian 24 giờ.
  - + Khách đi trên chuyến bay nội địa của VNA từ HAN và nối chuyến đi tiếp chuyến bay quốc tế của VN/SkyTeam trong thời gian 24 giờ.
- Khách được hội viên hạng Bạch Kim của VNA/ Elite Plus của SkyTeam mời vào phòng chờ hạng Thương gia phải đi trên chuyến bay của VNA hoặc các hãng SkyTeam khai thác.

#### 3.2.3. Phục vụ tại phòng chờ hạng thương gia:

- Nhân viên của bên B thường xuyên quan sát và kịp thời có mặt để nhận biết, thực hiện các yêu cầu, mong muốn của khách. Nếu vượt quá khả năng thẩm quyền giải quyết phải có trách nhiệm báo cáo lên cấp trên của mình để giải quyết. Thông báo và xin lỗi khách trong thời gian chờ đợi.
- Đảm bảo an toàn cho các tài sản, vật dụng của khách trong suốt thời gian sử dụng phòng chờ hạng thương gia.
- Chú ý quan sát để đảm bảo an toàn, an ninh cho tài sản của khách khi khách không có mặt tại đó (đi lấy đồ ăn, đi vệ sinh ...)

#### 3.2.4 Xử lý các vấn đề phát sinh:

- Phối hợp với đại diện của bên A phục vụ khách khi có bất thường: đổi thẻ, chuyển khách về khách sạn ...
- Xử lý vật dụng, hành lý của khách để quên tại phòng chờ hạng thương gia: Khi phát hiện có hành lý, tài sản của khách bỏ quên, nhân viên của bên B có trách nhiệm ghi chép đầy đủ vào Sổ tài sản bỏ quên và lập tức báo cáo cho đại diện bên A để xử lý.
- Khách bị mất tài sản trong quá trình sử dụng phòng chờ hạng thương gia: Khi có thông tin khách bị mất tài sản cá nhân, nhân viên của bên B báo cáo ngay cho cấp trên của mình và đại diện của bên A để phối hợp với bộ phận an ninh sân bay lập biên bản, tổ chức tìm kiếm trong khu vực phòng chờ.

#### 3.2.5. Mời khách ra máy bay (boarding)



- Nhân viên của bên B có trách nhiệm phối hợp với nhân viên thủ tục Công ty TNHH MTV dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam – Chi nhánh Nội Bài (Viags Nội Bài) mời khách lên máy bay khi đến giờ; trợ giúp để đảm bảo khách không bị chậm giờ hoặc lỡ chuyến bay.
- Rà soát lại vị trí khách vừa sử dụng để đảm bảo mọi vật dụng, tài sản của khách để quên đều được kiểm soát, nhận biết và báo cáo; kịp thời trả lại khách nếu có thể.

#### **ĐIỀU 4: GIÁ CẢ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

##### **4.1. Giá cả**

##### **4.1.1. Đơn giá áp dụng cho khách của VNA: 165.000 VNĐ/khách**

(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng/khách)

##### **4.1.2. Đơn giá áp dụng cho khách của các hãng Sky Team: 165.000VNĐ/khách**

(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng/khách)

Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT.

##### **4.2. Điều kiện chấp nhận thanh toán:**

##### **4.2.1. Bên A chỉ chấp nhận thanh toán chi phí cho các đối tượng khách sử dụng phòng chờ hạng thương gia theo đúng các đối tượng đã nêu tại điều 1 của bản hợp đồng này. Trong trường hợp bên A chấp nhận các đối tượng khách khác vào phòng chờ hạng thương gia, bên A sẽ thanh toán cho bên B các đối tượng khách đó.**

##### **4.2.2. Hàng ngày, bên B thực hiện việc thống kê số lượng khách sử dụng dịch vụ phòng chờ hạng thương gia kèm theo thẻ mời, sau đó cùng bên A ký xác nhận về số lượng khách sử dụng dịch vụ phòng chờ hạng thương gia trong ngày.**

##### **4.2.3. Bên B lập bảng kê chi tiết số lượng khách sử dụng phòng chờ hạng thương gia theo định kỳ. Hai bên ký xác nhận vào bảng kê chi tiết trên để làm cơ sở cho quá trình thanh toán sau này.**

##### **4.3. Phương thức thanh toán:**

##### **4.3.1. Hàng tháng, bên B xuất hoá đơn thanh toán tiền dịch vụ cho bên A, các chứng từ thanh toán liên quan bao gồm:**

##### **4.3.1.1. Đối với khách của Vietnam Airlines, các chứng từ bao gồm:**

- Thẻ mời do Vietnam Airlines cấp hoặc do các hãng hàng không trong liên minh Skyteam cấp
- Bảng thống kê và kiểm soát số lượng khách được mời vào phòng chờ của Vietnam Airlines (bao gồm cả bản giấy và file mềm excel theo biểu mẫu 01 kèm theo hợp đồng).
- Hoá đơn thanh toán dịch vụ cho khách của Vietnam Airlines.

##### **4.3.1.2. Đối với khách của các hãng Sky Team, các chứng từ bao gồm:**

- Thẻ mời do từng hãng hàng không trong liên minh Skyteam cấp hoặc do Vietnam Airlines cấp lại cho khách của hãng hàng không khác (Thẻ mời phải ghi đầy đủ thông tin của khách như: tên khách, số thẻ FFP, số hiệu chuyến bay)



nội địa trên VN/số hiệu chuyến bay Quốc tế, ngày bay, chi tiết sẽ được bên A hướng dẫn cụ thể).

- Bảng thống kê và kiểm soát số lượng khách được mời vào phòng chờ theo từng hãng có xác nhận của đại diện Vietnam Airlines. (bao gồm cả bản giấy và file mềm excel theo biểu mẫu 01 kèm theo hợp đồng).
  - Bảng thống kê số lượng khách được mời vào phòng chờ (bao gồm cả bản giấy và file mềm excel theo biểu mẫu 02 kèm theo hợp đồng)
  - Hoá đơn thanh toán dịch vụ riêng cho từng hãng Sky Team: Hoá đơn xuất trực tiếp cho bên A có phụ chú ghi rõ là khách của hãng hàng không nào.
  - Bản photo thẻ ELP + mặt vé/tờ hành trình hoặc Bording Pass của khách ELP
- 4.3.2. Đối với hoá đơn thanh toán cho khách của Vietnam Airlines sử dụng dịch vụ: Bên A trực tiếp thanh toán cho bên B sau khi hoàn thành việc kiểm tra đối chiếu chứng từ thanh toán.
- 4.3.3. Đối với hoá đơn thanh toán cho các hãng Sky Team sử dụng dịch vụ: Bên A căn cứ vào bộ chứng từ kiểm soát do bên B lập để thực hiện việc kiểm tra đối chiếu chứng từ thanh toán. Sau khi hoàn thành việc kiểm tra đối chiếu và không có phát sinh bất thường, bên A sẽ thanh toán cho bên B đồng thời gửi bộ chứng từ dịch vụ phòng chờ cho các hãng Sky Team để thực hiện đòi tiền các hãng thông qua IATA Clearing House.
- 4.3.4. Việc thanh toán được thực hiện một tháng 1 lần bằng tiền Việt Nam đồng (VNĐ). Hình thức thanh toán: Chuyển khoản qua ngân hàng hoặc tiền mặt.
- 4.3.5. Trong tháng, định kỳ 3 ngày/lần, Bên B có trách nhiệm bàn giao chứng từ phục vụ khách trong phòng chờ hạng thương gia cho Kế toán bên A để tiến hành đối chiếu, gồm: thẻ mời, Bảng thống kê và kiểm soát số lượng khách được mời vào phòng chờ. Chậm nhất là ngày mùng 5 của tháng kế tiếp, bên B phải chuyển bảng kê chi tiết và toàn bộ chứng từ chứng minh cho việc bên A đã sử dụng dịch vụ phòng chờ hạng Thương gia của tháng trước đó để bên A tiến hành kiểm tra đối chiếu thanh toán.
- 4.3.6. Chậm nhất ngày 10 của tháng kế tiếp, bên B và bên A hoàn tất việc kiểm tra, đối chiếu số liệu và xuất hóa đơn dịch vụ.
- 4.3.7. Bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho bên B trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận đầy đủ bộ chứng từ thanh toán hợp lệ.
- 4.3.8. Trong trường hợp bên A đòi tiền các hãng SkyTeam thông qua IATA Clearing House có vướng mắc, bên B thực hiện phối hợp với bên A để cùng giải quyết các phát sinh, kể cả việc phải truy hoàn lại tiền cho các hãng.
- 4.3.9. Hai bên cần lưu giữ một cách đầy đủ và chính xác hồ sơ, sổ sách liên quan đến việc sử dụng phòng chờ của các hãng hàng không sử dụng dịch vụ phòng chờ theo chế độ chứng từ kế toán hiện hành, bên B có trách nhiệm xuất trình đầy đủ các chứng từ liên quan khi bên A có yêu cầu kiểm tra đối chiếu.



## **ĐIỀU V: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

### **5.1. Trách nhiệm của bên A:**

- 5.1.1. Bố trí nhân viên thường xuyên kiểm tra, giám sát khách sử dụng dịch vụ phòng chờ hạng thương gia đúng đối tượng.
- 5.1.2. Chịu trách nhiệm trả lời và cung cấp thông tin liên quan đến lịch bay, các chính sách, các quy định đối với khách đi máy bay cho khách trong phòng chờ hạng thương gia.
- 5.1.3. Cấp thẻ mời vào phòng chờ hạng thương gia cho khách: Ghi rõ họ tên, số hiệu chuyến bay, ngày bay vào các thẻ mời đã cấp cho khách.
- 5.1.4. Thông báo cho nhân viên phục vụ của bên B số lượng khách dự kiến cần phục vụ trên các chuyến bay trong ngày để bên B chuẩn bị phục vụ chu đáo.
- 5.1.5. Cùng bên B ký xác nhận số lượng khách thực tế phục vụ trong phòng chờ hạng thương gia.
- 5.1.6. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B theo quy định tại điều 4.

### **5.2. Trách nhiệm của bên B**

- 5.2.1. Bên B đảm bảo cung cấp mặt bằng, trang thiết bị, các dịch vụ tại phòng chờ hạng thương gia theo đúng tiêu chuẩn hai bên đã cam kết tại bản cam kết chất lượng dịch vụ được ký hàng năm giữa hai bên (SLA).
- 5.2.2. Đảm bảo hoạt động của các trang thiết bị không bị gián đoạn (trừ các trường hợp bất khả kháng, các lỗi kỹ thuật của nhà cung cấp dịch vụ).
- 5.2.3. Đảm bảo nhân sự, cung cấp thực phẩm (suất ăn, đồ uống), báo chí và các phương tiện tiện ích khác trong phòng chờ hạng thương gia theo đúng tiêu chuẩn quy định.
- 5.2.4. Có nhân viên đón khách tại cửa, hướng dẫn khách vào phòng chờ hạng thương gia.
- 5.2.5. Đảm bảo luôn sẵn sàng phục vụ khách của bên A tại mọi thời điểm có các chuyến bay khai thác. Thời gian chấp nhận khách vào phòng chờ là trong vòng 24 giờ trước giờ khởi hành theo lịch của chuyến bay liên quan.
- 5.2.6. Phối hợp cùng bên A trong việc kiểm soát, nhận dạng và phân loại khách sử dụng dịch vụ phòng chờ hạng thương gia.
- 5.2.7. Hàng ngày cùng bên A xác nhận số lượng khách đã được phục vụ. Lập bảng kê có xác nhận của hai bên để làm căn cứ thanh toán.
- 5.2.8. Thực hiện đúng các quy định về phòng cháy, chữa cháy theo các qui định của nhà chức trách sân bay.
- 5.2.9. Đảm bảo sự an toàn của khách trong phòng chờ hạng thương gia và hành lý của khách mang theo.
- 5.2.10. Chịu trách nhiệm bồi thường những thiệt hại cho khách liên quan đến việc khách bị ảnh hưởng do lỗi của các trang thiết bị hay thực phẩm, đồ uống tại



phòng khách hạng thương gia không đạt yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm gây ra cho khách (trừ trường hợp bất khả kháng).

5.2.11. Thực hiện các nguyên tắc vệ sinh an toàn thực phẩm đối với đồ ăn, đồ uống (theo các quy định của Bộ Y tế và tiêu chuẩn của nhà sản xuất).

5.2.12. Trang bị tủ thuốc trữ các loại thuốc sơ cấp cứu còn thời hạn sử dụng theo quy định của bên A.

5.2.13. Chịu mọi chi phí liên quan đến hoạt động của phòng chờ hạng thương gia.

5.2.14. Hoàn thành các thủ tục thanh toán cần thiết theo quy định tại điều 4.

## **ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

6.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã ghi trong hợp đồng, nếu bên nào vi phạm gây thiệt hại kinh tế cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo các quy định hiện hành.

6.2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc để giải quyết trên tinh thần hợp tác trong thời hạn 30 ngày. Nếu sự thương lượng giữa hai bên không đạt kết quả thoả đáng, các tranh chấp sẽ được đưa ra Toà án có thẩm quyền tại Thành phố Hà Nội để phân xử theo các quy định hiện hành. Phán quyết của Toà án là quyết định cuối cùng buộc các bên phải thi hành.

6.3. Nếu một trong hai bên muốn thay đổi các điều khoản hoặc muốn chấm dứt hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trước ít nhất 30 ngày so với ngày muốn thay đổi hoặc dự kiến chấm dứt hợp đồng để hai bên cùng bàn bạc giải quyết. Mọi thay đổi bổ sung điều khoản trong hợp đồng đều phải được lập thành văn bản (phụ lục hợp đồng). Phụ lục hợp đồng (nếu có) là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.

6.4. Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản và có hiệu lực từ ngày 01/01/2016.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC**



**Đặng Ngọc Cương**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Tạ Thiên Long**

## PHỤ LỤC 01

Kèm theo hợp đồng số: 0108/2016/NOC-NASCO

### ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG DỊCH VỤ PHÒNG CHỜ HẠNG THƯƠNG GIA ĐƯỜNG BAY NỘI ĐỊA TẠI SÂN BAY NỘI BÀI

#### 1. Đối tượng khách sử dụng phòng chờ hạng thương gia:

##### 1.1. Đối tượng khách của Vietnam Airlines

- Khách hạng thương gia của VNA (bao gồm khách mua vé hạng thương gia, khách đổi điểm thưởng hạng Thương gia và khách sử dụng vé thưởng chương trình Bông sen vàng hạng Thương gia);
- Hội viên hạng Bạch kim của VNA kèm theo 01 khách mời trong đó hành khách được mời vào phòng chờ hạng Thương gia phải đi trên chuyến bay do VNA hoặc các hãng SkyTeam khai thác;
- Hội viên hạng Vàng của VNA;
- Khách nội bộ từ cấp Phó TGD trở lên của VNA;
- Khách mời theo diện đối dạm của hội viên hạng Vàng/ Bạch kim.
- Các đối tượng khách theo hợp đồng liên danh với các hãng (VN-0V; VN-BL).
- Khách được đại diện VNA xác nhận dịch vụ UTO Plus tại sân bay.
- Phi công của VNA chuyển sân/ nối chuyến làm nhiệm vụ hoặc bị kéo dài thời gian chờ trước chuyến bay từ 03 tiếng trở lên.

##### 1.2. Đối tượng khách của các hãng Sky Team

##### 1.2.1. Các hãng thành viên Sky Team

- China Southern Airline - CZ
- KLM Royal Dutch Airlines - KL
- Air France - AF
- Aeroflot - SU
- Kenya Airways - KQ
- Aero Mexico - AM
- Korean Air - KE
- Czech Airlines - OK
- Alitalia - AZ
- Tarom - RO
- Delta Airlines - DL
- Air Europe - UX
- China Eastern Airlines - MU
- China Airlines - CI
- Arabian Airlines - SV
- Middle East Airlines- ME
- Aerolineas Argentina S.A (AR)





- Garuda Indonesia –GA
- 1.2.2. Đối tượng khách của các hãng Sky Team được sử dụng phòng chờ hạng thương gia:
  - Khách hạng thẻ Elite Plus và một khách đi cùng khách hạng thẻ Elite Plus của các Hãng SkyTeam đi trên các chuyến bay sau:
    - + Khách đi trên chuyến bay quốc tế của VN/SkyTeam đến HAN và nối chuyến đi tiếp chuyến bay nội địa của VNA trong thời gian 24 giờ.
    - + Khách đi trên chuyến bay nội địa của VNA từ HAN và nối chuyến đi tiếp chuyến bay quốc tế của VN/SkyTeam trong thời gian 24 giờ.
  - Khách được hội viên hạng Bạch Kim của VNA/ Elite Plus của SkyTeam mời vào phòng chờ hạng Thương gia phải đi trên chuyến bay của VNA hoặc các hãng SkyTeam khai thác.

Khi có sự thay đổi về đối tượng vào phòng chờ hạng thương gia, bên A sẽ thông báo cho bên B bằng văn bản.

Phụ lục 01 này là một phần không thể tách rời khỏi Hợp đồng số 0108./2016/NOC-NASCO

Phụ lục 01 này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản và có hiệu lực từ ngày 01/01/2016.

ĐẠI DIỆN BÊN A  
GIÁM ĐỐC



Đặng Ngọc Cương

ĐẠI DIỆN BÊN B  
TỔNG GIÁM ĐỐC



Tạ Thiên Long



Biểu mẫu 01

**BẢNG THỐNG KÊ VÀ KIỂM SOÁT SỐ LƯỢNG KHÁCH ĐƯỢC MỜI VÀO PHÒNG CHỜ**  
**STATISTICAL AND CHECKING NUMBER OF PASSENGER INVITED TO BUSINESS CLASS LOUNGE**

Ngày tháng năm  
 Date month year

STT	Chuyến bay	Ngày bay	Tên khách (gồm cả tên khách mời)	Hãng vận chuyển /hạng vận chuyển Vượt đại dương (kèm ký hiệu * nếu có)	Hạng dịch vụ	Hạng thẻ và hãng xuất thẻ	Số thẻ hội viên
No	Flight number	Date	Name (Including guest name)	Operating carrier/ Trans-Ocean (Mark *) if any	Class of service	Card class/ card Issuing carrier	Card number
Total							

Tổng số khách của hãng phát hành thẻ (Total passenger of card issuing carrier):

VN:	CZ:	AM:	OK:
AF:	DL:	MU:	SU:
AZ:	KE:	KL:	

**TRUNG TÂM KHAI THÁC NỘI BÀI**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**GIÁM ĐỐC**  
**Đặng Ngọc Cường**

**ĐƠN VỊ CUNG ỨNG DỊCH VỤ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Tạ Thiên Long**



Biểu mẫu 02

**BẢNG THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG KHÁCH ĐƯỢC MỜI VÀO PHÒNG CHỜ**  
**STATISTICAL NUMBER OF PASSENGER INVITED TO BUSINESS CLASS LOUNGE**

Month - Year (tháng, năm):

Airline (Hãng hàng không):

STT	Chuyến bay	Ngày bay	Tên khách (gồm cả tên khách mời)	Hãng vận chuyển /hạng vận chuyển Vượt đại dương (kèm ký hiệu * nếu có)	Hạng dịch vụ	Hạng thẻ và hãng xuất thẻ	Số thẻ hội viên
No	Flight number	Date	Name (Including guest name)	Operating carrier/Trans-Ocean (Mark *) if any	Class of service	Card class/ card Issuing carrier	Card number
Total							

Total number of passenger invitted to business class longe (Tổng số khách được mời vào phòng chờ):

Amount : VND

VAT amount : VND

Subtotal : VND

**TRUNG TÂM KHAI THÁC NỘI BÀI**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**GIÁM ĐỐC**  
**Đặng Ngọc Cường**

**ĐƠN VỊ CUNG ỨNG DỊCH VỤ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Tạ Thiên Long**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG**  
**SỐ 02/PLHD/0108/2016/NASCO-NOC**

(Của hợp đồng số 0108/2016/NASCO-NOC ngày 01/8/2016)  
Hôm nay, ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại Sân bay Quốc tế Nội Bài, chúng tôi gồm:

**1. BÊN A: TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP - TRUNG TÂM KHAI THÁC NỘI BÀI**

- Đại diện : **Đặng Ngọc Cương**
- Chức vụ : Giám đốc
- Ủy quyền : Quyết định số 174/QĐ-TCTHK-PC về việc phân cấp, ủy quyền của Tổng giám đốc cho các Phó Tổng giám đốc – Giám đốc lĩnh vực và Trưởng các cơ quan, đơn vị của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP
- Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Nội Bài – huyện Sóc Sơn – thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 02435842522 Fax: 02438865070
- Tài khoản VND: Tài khoản chuyên thu : 105.10163258-303/VND  
Tài khoản chuyên chi : 10510163258-028/VND
- Mở tại : NH Techcombank – CN Nội Bài
- Mã số thuế : 0100107518

**2. BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI**

- Đại diện : Ông **Trần Việt Phương**
- Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội
- Điện thoại : 024 3 884 0668
- Tài khoản : 0021100005686
- Tại : Sở Giao dịch Ngân hàng TMCP Quân Đội
- Mã số thuế : 0100108254

Sau khi thoả thuận, hai bên nhất trí ký kết Phụ lục hợp đồng số **02/PLHD/0108/2016/NASCO-NOC** của hợp đồng số 0108/2016/NASCO-NOC ký ngày 01/8/2016 với những nội dung sau:

**1. Thay đổi thông tin tài khoản ngân hàng thanh toán của Bên B:**

- Chủ tài khoản: Công ty cổ phần dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài
- Số tài khoản: 0021100005686
- Tại Sở Giao dịch Ngân hàng TMCP Quân Đội



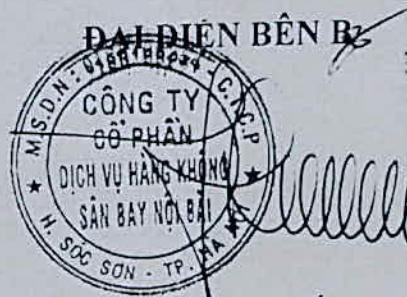
2. Phụ lục 02/PLHĐ/0108/2016/NASCO-NOC có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng số 0108/2016/NASCO-NOC ngày 01 tháng 8 năm 2016.

3. Ngoài các nội dung điều chỉnh nêu trên, tất cả các nội dung khác của Hợp đồng 0108/2016/NASCO-NOC ngày 01 tháng 8 năm 2016 không thay đổi.

4. Phụ lục này được lập thành 05 (năm) bản, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau. *(chữ ký)*



Giám đốc  
Đặng Ngọc Cường



Tổng Giám đốc  
Trần Việt Phương



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG**  
**SỐ 03/PLHĐ/0108/2016/NOC-NASCO**

(Của hợp đồng số 0108/2016/NOC-NASCO ngày 01/8/2016)  
Hôm nay, ngày 10 tháng 10 năm 2020, tại Sân bay Quốc tế Nội Bài, chúng tôi gồm:

**1. BÊN A: TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP - TRUNG TÂM KHAI THÁC NỘI BÀI**

- Đại diện : **Đặng Ngọc Cương**
- Chức vụ : Giám đốc
- Ủy quyền : Quyết định số 174/QĐ-TCTHK-PC về việc phân cấp, ủy quyền của Tổng giám đốc cho các Phó Tổng giám đốc – Giám đốc lĩnh vực và Trưởng các cơ quan, đơn vị của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP
- Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Nội Bài – huyện Sóc Sơn – thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 02435842522 Fax: 02438865070
- Tài khoản VND: Tài khoản chuyên thu : 105.10163258-303/VNĐ  
Tài khoản chuyên chi : 10510163258-028/VNĐ
- Mở tại : NH Techcombank – CN Nội Bài
- Mã số thuế : 0100107518

**2. BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI**

- Đại diện : Ông **Trần Việt Phương**
- Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội
- Điện thoại : 024 3 884 0668
- Tài khoản : 0021100005686
- Tại : Ngân hàng MBBank- Sở Giao dịch I
- Mã số thuế : 0100108254

Sau khi thoả thuận, hai bên nhất trí ký kết Phụ lục hợp đồng số 03/PLHĐ/0108/2016/NOC-NASCO của hợp đồng số 0108/2016/NOC-NASCO ngày 01/8/2016 với những nội dung sau:

1. Sửa đổi khoản 4.1.1 và 4.1.2. Điều 4 của Hợp đồng như sau:

4.1.1. Đơn giá áp dụng cho khách của VNA từ 18/5/2020 : **157.000 VNĐ/khách**  
(Bằng chữ: Một trăm năm mươi bảy ngàn đồng/khách)



4.1.2. Đơn giá áp dụng cho khách của các Hãng SkyTeam từ 18/5/2020 : 157.000 VNĐ/khách

(Bằng chữ: Một trăm năm mươi bảy ngàn đồng/khách)

Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT.

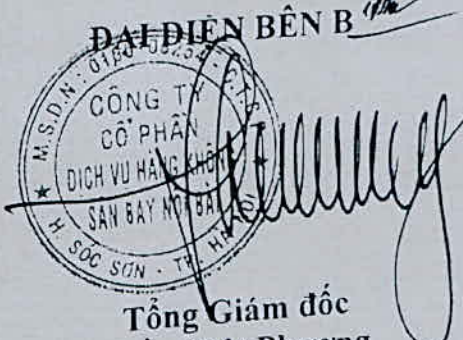
2. Sửa đổi khoản 2.1 Điều 2 Tiêu chuẩn dịch vụ và Mức cam kết chất lượng của Hợp đồng cụ thể theo file đính kèm

3. Phụ lục 03/PLHD/0108/2016/NOC-NASCO có hiệu lực kể từ ngày ký và các Đề nghị điều chỉnh pháp lý liên quan (nếu có) là một phần không thể tách rời của Hợp đồng số 0108/2016/NOC-NASCO ngày 01 tháng 8 năm 2016.

4. Ngoài các nội dung điều chỉnh nêu trên, tất cả các nội dung khác của Hợp đồng số 0108/2016/NOC-NASCO ngày 01 tháng 8 năm 2016 không thay đổi.

5. Phụ lục này được lập thành 05 (năm) bản, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
  
**Giám đốc**  
**Đặng Ngọc Cương**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
  
**Tổng Giám đốc**  
**Trần Việt Phương**



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG**  
**SỐ 04/PLHD/0108/2016/NOC-NASCO**

(Của hợp đồng số 0108/2016/NOC-NASCO ngày 01/8/2016)  
Hôm nay, ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại Sân bay Quốc tế Nội Bài, chúng tôi gồm:

**1. BÊN A: TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP - TRUNG TÂM KHAI THÁC NỘI BÀI**

- Đại diện : **Đặng Ngọc Cương**
- Chức vụ : Giám đốc
- Ủy quyền : Quyết định số 174/QĐ-TCTHK-PC về việc phân cấp, ủy quyền của Tổng giám đốc cho các Phó Tổng giám đốc – Giám đốc lĩnh vực và Trưởng các cơ quan, đơn vị của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP
- Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Nội Bài – huyện Sóc Sơn – thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 02435842522 Fax: 02438865070
- Tài khoản VND: Tài khoản chuyên thu : 105.10163258-303/VNĐ  
Tài khoản chuyên chi : 10510163258-028/VNĐ
- Mở tại : NH Techcombank – CN Nội Bài
- Mã số thuế : 0100107518

**2. BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI**

- Đại diện : Ông **Trần Việt Phương**
- Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội
- Điện thoại : 024 3 884 0668
- Tài khoản : 0021100005686
- Tại : Ngân hàng MBbank- Sở Giao dịch I
- Mã số thuế : 0100108254

Sau khi thoả thuận, hai bên nhất trí ký kết Phụ lục hợp đồng số 04/PLHD/0108/2016/NOC-NASCO của hợp đồng số 0108/2016/NOC-NASCO ngày 01/8/2016 với những nội dung sau:

**1. Sửa đổi Khoản 4.2 Điều 4 của Hợp đồng như sau:**

- Bên A chỉ chấp nhận thanh toán chi phí cho các đối tượng khách sử dụng Phòng chờ hạng thương gia theo đúng các đối tượng đã nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này. Trong trường hợp Bên A chấp nhận các đối tượng khách khác vào Phòng chờ hạng Thương gia



gia, Bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản và sẽ thanh toán cho Bên B gồm cả các đối tượng khách theo thông báo.

- Hàng ngày, Bên B thực hiện việc thống kê số lượng khách sử dụng phòng chờ hạng thương gia và sau đó cùng Bên A ký xác nhận về số lượng khách sử dụng dịch vụ phòng chờ hạng thương gia trong ngày.

- Bên B lập Bảng kê chi tiết số lượng khách sử dụng Phòng chờ hạng thương gia theo định kỳ bao gồm khách của Vietnam Airlines và khách của các hãng SkyTeam. Hai bên ký xác nhận và bảng kê chi tiết trên để làm cơ sở cho quá trình thanh toán sau này.

2. Sửa đổi Mục 4.3.1.1 Khoản 4.3 Điều 4 của Hợp đồng như sau:

- Thẻ mời do các các hãng hàng không trong liên minh SkyTeam cấp.
- Thẻ mời của khách VNA (nếu có)
- Bảng thống kê và kiểm soát số lượng khách được mời vào Phòng chờ của Vietnam Airline (bao gồm cả bản giấy và file mềm excel theo biểu mẫu 01 kèm theo hợp đồng).
- Hóa đơn thanh toán dịch vụ cho khách của Vietnam Airlines.

3. Phụ lục 04/PLHD/0108/2016/NOC-NASCO có hiệu lực kể từ ngày ký và các Đề nghị điều chỉnh pháp lý liên quan (nếu có) là một phần không thể tách rời của Hợp đồng số 0108/2016/NOC-NASCO ngày 01 tháng 8 năm 2016.

4. Ngoài các nội dung điều chỉnh nêu trên, tất cả các nội dung khác của Hợp đồng số 0108/2016/NOC-NASCO ngày 01 tháng 8 năm 2016 không thay đổi.

5. Phụ lục này được lập thành 05 (năm) bản, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**Giám đốc  
Đặng Ngọc Cương**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**Tổng Giám đốc  
Trần Việt Phương**



## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CUNG CẤP DỊCH VỤ PHÒNG CHỜ HẠNG THƯƠNG GIA  
CHO KHÁCH ĐI TUYẾN BAY QUỐC TẾ**

Số: 130.1./2018/NOC-NASCO

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày 13. tháng 01 năm 2018, tại sân bay Quốc tế Nội Bài, chúng tôi gồm:

**1. BÊN A: TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP-TRUNG TÂM KHAI THÁC NỘI BÀI**

- Đại diện : **Đặng Ngọc Cương**
- Chức vụ : Giám đốc
- Ủy quyền : Quyết định số 174/QĐ-TCTHK-PC về việc phân cấp, ủy quyền của Tổng giám đốc cho các Phó Tổng giám đốc – Giám đốc lĩnh vực và Trưởng các cơ quan, đơn vị của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP
- Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Nội Bài – huyện Sóc Sơn – thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0435842522 Fax: 0438865070
- Tài khoản VND: Tài khoản chuyên thu : 105.10163258-303/VND  
Tài khoản chuyên chi : 10510163258-028/VND
- Mở tại : NH Techcombank – CN Nội Bài
- Mã số thuế : 0100107518

**2. BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI**

- Đại diện : Ông **Nguyễn Mạnh Quân**
- Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội
- Điện thoại : 04 3 884 0668
- Tài khoản : 10201 00000 62765
- Tại : Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Anh
- Mã số thuế : 0100108254

Sau khi thoả thuận, hai bên nhất trí ký kết hợp đồng phục vụ khách hạng thương gia đi chuyến bay quốc tế với những điều khoản sau:

## ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG



1.1. Dịch vụ cung cấp: Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia phục vụ riêng biệt cho khách của bên A đi tuyến bay quốc tế.

1.2. Đối tượng sử dụng dịch vụ: Là các đối tượng khách do bên A chỉ định được hưởng dịch vụ phòng chờ hạng thương gia theo quy định của bên A. Trong mọi trường hợp khi có sự thay đổi về các đối tượng khách khác (của các hãng hàng không khác hoặc của công ty khác) vào phòng khách hạng thương gia đều phải có sự đồng ý của bên A và được hai bên thống nhất trước bằng văn bản.

1.3. Đối tượng chi tiết được sử dụng phòng chờ khách hạng thương gia được nêu tại Phụ lục 01 của hợp đồng này (sau đây gọi là Phụ lục 01)

1.4. Trong một số trường hợp, bên A có quyền chấp nhận các đối tượng khách khác (ngoài phạm vi các đối tượng khách nêu tại Phụ lục 01) và sẽ thông báo cho bên B tại thời điểm chấp nhận khách vào phòng chờ hạng thương gia bằng văn bản

## **ĐIỀU 2: TIÊU CHUẨN DỊCH VỤ VÀ MỨC CAM KẾT CHẤT LƯỢNG**

2.1. Tiêu chuẩn dịch vụ cung cấp trong phòng chờ khách hạng thương gia sẽ được thực hiện theo tiêu chuẩn quy định của bên A. Nội dung chi tiết các tiêu chuẩn về đồ ăn, đồ uống, báo chí, tạp chí, tiêu chuẩn nhân viên, tiêu chuẩn trang thiết bị, tiện nghi phục vụ, biển hiệu ... được quy định chi tiết tại bản cam kết chất lượng dịch vụ được ký kết hàng năm giữa hai bên. Bản cam kết chất lượng dịch vụ được ký hàng năm giữa các bên là một phụ lục không thể tách rời của hợp đồng

2.2. Định kỳ hàng tháng bên A sẽ có đánh giá chất lượng đối với các dịch vụ do bên B cung cấp tại phòng chờ hạng Thương gia để đảm bảo đúng các tiêu chuẩn nêu tại bản cam kết chất lượng dịch vụ được ký kết hàng năm giữa hai bên.

## **ĐIỀU 3: TIÊU CHUẨN KHAI THÁC**

3.1. Nguyên tắc chung: Hành khách của bên A được sử dụng phòng chờ hạng thương gia với các tiêu chuẩn trang thiết bị và dịch vụ được đảm bảo theo đúng quy định đã cam kết trong bản cam kết chất lượng dịch vụ được ký hàng năm giữa các bên

3.2. Nội dung khai thác:

3.2.1. Đón khách vào phòng chờ hạng thương gia:

Nhân viên của bên B phải có mặt tại quầy, khu vực cửa ra vào để chào và hướng dẫn khách vào phòng chờ; giúp khách ổn định chỗ ngồi, lấy các thông tin cần thiết để xác định đối tượng và thu lại thẻ mời từ khách, giới thiệu và hướng dẫn sơ bộ các dịch vụ có trong phòng chờ để khách có thể sử dụng khi cần, vận hành các trang thiết bị và đảm bảo các vấn đề hậu cần trong phòng chờ hạng thương gia.

3.2.2. Nhận dạng và phân loại khách sử dụng phòng chờ hạng thương gia:

Nhân viên bên B cần phân biệt được các đối tượng khách theo các thông tin cụ thể sau đây:

- Tên khách
- Hạng dịch vụ (F/C/Y) của Vietnam Airlines (VNA) và các hãng thành viên SkyTeam
- Hãng vận chuyển



- Hạng thẻ (Thẻ hội viên của Vietnam Airlines và thẻ các hãng thành viên Skyteam)

- Hãng xuất thẻ của hội viên

- Khách mời thêm của hội viên hạng Bạch kim, hạng Vàng (trường hợp đổi dặm tích lũy) của Vietnam Airlines và hạng Elite Plus của các hãng thành viên SkyTeam

- Khách được hội viên hạng Bạch Kim của VNA/ Elite Plus của SkyTeam mời vào phòng chờ hạng Thương gia phải đi trên chuyến bay của VNA hoặc các hãng SkyTeam khai thác.

### 3.3.3. Phục vụ tại phòng chờ hạng thương gia:

- Nhân viên của bên B phải thường xuyên quan sát và kịp thời có mặt để nhận biết, thực hiện các yêu cầu, mong muốn của khách. Nếu vượt quá khả năng thẩm quyền giải quyết phải có trách nhiệm báo cáo lên cấp trên của mình để giải quyết. Thông báo và xin lỗi khách trong thời gian chờ đợi.

- Đảm bảo an toàn cho các tài sản, vật dụng của khách trong suốt thời gian sử dụng phòng chờ hạng thương gia.

- Chú ý quan sát để đảm bảo an toàn, an ninh cho tài sản của khách khi khách không có mặt tại đó (đi lấy đồ ăn, đi vệ sinh ...).

### 3.2.4 Xử lý các vấn đề phát sinh:

- Phối hợp với đại diện của bên A phục vụ khách khi có bất thường: đổi thẻ, chuyển khách về khách sạn ...

- Xử lý vật dụng, hành lý của khách để quên tại phòng chờ: Khi phát hiện có hành lý, tài sản của khách bỏ quên, nhân viên của bên B có trách nhiệm ghi chép đầy đủ vào Sổ tài sản bỏ quên và lập tức báo cáo cho đại diện bên A để xử lý.

- Khách bị mất tài sản trong quá trình sử dụng phòng chờ: Khi có thông tin khách bị mất tài sản cá nhân, nhân viên của bên B báo cáo ngay cho cấp trên của mình và đại diện của bên A để phối hợp với bộ phận an ninh sân bay lập biên bản, tổ chức tìm kiếm trong khu vực phòng chờ hạng thương gia.

### 3.2.5. Mời khách ra máy bay (boarding):

- Nhân viên của bên B có trách nhiệm phối hợp với nhân viên thủ tục Công ty TNHH MTV dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam – Chi nhánh Nội Bài (Viags Nội Bài) mời khách lên máy bay khi đến giờ, trợ giúp để đảm bảo khách không bị chậm giờ hoặc lỡ chuyến bay.

- Rà soát lại vị trí khách vừa sử dụng để đảm bảo mọi vật dụng, tài sản của khách để quên đều được kiểm soát, nhận biết và báo cáo, kịp thời trả lại khách nếu có thể.

## ĐIỀU 4: GIÁ CẢ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

### 4.1. Giá cả

#### 4.1.1. Đơn giá áp dụng cho khách của VNA:

- + Đơn giá áp dụng từ ngày 01/01/2017 đến 30/6/2017: 250.000 VNĐ/khách (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi nghìn đồng/khách)

- + Đơn giá áp dụng từ ngày 01/7/2017 đến 31/12/2017: 318.000 VNĐ/khách (Bằng chữ: Ba trăm mười tám nghìn đồng/khách)



+ Đơn giá áp dụng từ 01/01/2018 đến 31/12/2019: 318.000 VNĐ/khách  
(Bằng chữ: Ba trăm mười tám nghìn đồng/khách)

4.1.2. Đơn giá áp dụng cho khách của các hãng Sky Team:

+ Đơn giá áp dụng từ 01/01/2017 đến 31/12/2019: 430.000VNĐ/khách  
(Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi nghìn đồng/khách)

Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT.

Giá dịch vụ như trên và cố định trong suốt năm 2017.

Từ ngày 01/01/2018, trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có thay đổi về giá, hai bên phải gửi thông báo cho bên kia trước ít nhất 60 ngày so với ngày muốn thay đổi để hai bên cùng bàn bạc giải quyết. Mọi thay đổi về giá dịch vụ (nếu có) trong hợp đồng phải được lập thành phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng (nếu có) là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng.

#### **4.2. Điều kiện chấp nhận thanh toán:**

- Bên A chỉ chấp nhận thanh toán chi phí cho các đối tượng khách sử dụng phòng chờ hạng thương gia theo đúng các đối tượng đã nêu tại phụ lục hợp đồng. Trong trường hợp bên A bổ sung các đối tượng khách khác vào phòng chờ, bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản và sẽ thanh toán cho bên B gồm cả các đối tượng khách theo thông báo.

- Bên B hàng ngày thực hiện việc thống kê số lượng khách sử dụng phòng chờ hạng thương gia kèm theo thẻ mời và sau đó cùng bên A ký xác nhận về số lượng khách sử dụng dịch vụ phòng chờ hạng thương gia trong ngày.

- Bên B lập Bảng kê chi tiết số lượng khách sử dụng phòng chờ hạng thương gia theo định kỳ bao gồm khách của Vietnam Airlines và khách của các hãng Sky Team. Bên A và bên B ký xác nhận vào bảng kê trên để làm cơ sở cho quá trình thanh toán sau này.

#### **4.3. Phương thức thanh toán:**

Hàng tháng, bên B xuất hoá đơn thanh toán tiền dịch vụ cho bên A kèm theo các chứng từ liên quan bao gồm:

- Đối với khách của Vietnam Airlines, các chứng từ bao gồm:

+ Thẻ mời do Vietnam Airlines cấp hoặc do các hãng hàng không trong liên minh Skyteam cấp.

+ Thẻ mời/danh sách tổ bay do đại diện bên A triển khai và thẻ ngành phi công xuất trình (đối tượng vào phòng chờ là phi công).

+ Bảng thống kê và kiểm soát số lượng khách được mời vào phòng chờ của Vietnam Airlines (bao gồm cả bản giấy và bản excel theo biểu mẫu 01 kèm theo hợp đồng).

+ Hoá đơn thanh toán dịch vụ cho khách của Vietnam Airlines.

- Đối với khách của các hãng Sky Team, các chứng từ bao gồm:

+ Thẻ mời do từng hãng hàng không trong liên minh Skyteam cấp hoặc do Vietnam Airlines cấp lại cho khách của hãng hàng không khác (chi tiết sẽ được bên A hướng dẫn cụ thể).



- Thông báo cho nhân viên phục vụ của bên B dự kiến số lượng hành khách cần phục vụ trên các chuyến bay trong ngày để bên B chuẩn bị phục vụ chu đáo.

- Có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục về việc nhà chức trách sân bay cho phép mang theo động vật cảnh vào phòng chờ.

- Cùng bên B ký xác nhận số lượng khách thực tế phục vụ trong phòng chờ hạng thương gia.

- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B theo quy định tại điều 4.

## **5.2. Trách nhiệm của bên B**

- Bên B đảm bảo cung cấp mặt bằng, trang thiết bị dịch vụ phòng chờ hạng thương gia theo đúng tiêu chuẩn hai bên đã cam kết.

- + Đảm bảo hoạt động của các trang thiết bị không bị gián đoạn (trừ các trường hợp bất khả kháng, các lỗi kỹ thuật của nhà cung cấp dịch vụ).

- + Đảm bảo nhân sự, cung cấp thực phẩm (suất ăn, đồ uống), báo chí và các phương tiện tiện ích khác trong phòng chờ theo tiêu chuẩn quy định.

- Có nhân viên đón khách tại cửa phòng chờ và hướng dẫn khách vào phòng chờ hạng thương gia.

- Đảm bảo luôn sẵn sàng phục vụ khách của bên A tại mọi thời điểm có các chuyến bay khai thác. Thời gian chấp nhận khách vào phòng chờ là trong vòng 24 giờ trước giờ khởi hành theo lịch của chuyến bay liên quan.

- Phối hợp cùng bên A trong việc kiểm soát, nhận dạng và phân loại khách sử dụng dịch vụ phòng chờ hạng thương gia.

- Hàng ngày cùng bên A xác nhận số lượng khách đã phục vụ. Lập bảng kê có xác nhận của hai bên để làm căn cứ thanh toán.

- Thực hiện đúng quy định về phòng cháy, chữa cháy của nhà chức trách sân bay.

- Đảm bảo sự an toàn của hành khách trong phòng chờ hạng thương gia và hành lý của khách mang theo vào phòng chờ.

- Chịu trách nhiệm bồi thường những thiệt hại cho hành khách có liên quan đến việc khách bị ảnh hưởng do lỗi của các trang thiết bị (trừ trường hợp bất khả kháng), các thực phẩm và đồ uống của phòng chờ hạng thương gia gây ra cho khách.

- Thực hiện các nguyên tắc vệ sinh an toàn thực phẩm đối với đồ ăn, đồ uống (theo các quy định của Bộ Y tế và tiêu chuẩn của nhà sản xuất.)

- Trang bị tủ thuốc trữ các loại thuốc sơ cấp cứu còn hạn sử dụng theo quy định của bên A.

- Chịu mọi chi phí liên quan đến hoạt động của phòng chờ hạng thương gia.

- Hoàn thành các thủ tục thanh toán cần thiết theo quy định tại điều 4.

## **ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã ghi trong hợp đồng, nếu bên nào vi phạm gây thiệt hại kinh tế cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo các quy định hiện hành.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc để giải quyết trên tinh thần hợp tác trong thời hạn 30 ngày. Nếu sự thương lượng



+ Bảng thống kê và kiểm soát số lượng khách được mời vào phòng chờ theo từng hãng có xác nhận của đại diện Vietnam Airlines (bao gồm cả bản giấy và bản excel theo biểu mẫu 01 kèm theo hợp đồng).

+ Bảng thống kê số lượng khách được mời vào phòng chờ (bao gồm cả bản giấy và bản excel theo biểu mẫu 02 kèm theo hợp đồng).

+ Hoá đơn thanh toán dịch vụ cho từng hãng Sky Team: Hoá đơn xuất trực tiếp cho bên A có phụ chú ghi rõ là khách của hãng hàng không nào.

- Đối với hoá đơn thanh toán cho khách của Vietnam Airlines sử dụng dịch vụ: Bên A trực tiếp thanh toán cho bên B sau khi hoàn thành việc kiểm tra đối chiếu chứng từ thanh toán.

- Đối với hoá đơn thanh toán cho các hãng Sky Team sử dụng dịch vụ: Bên A căn cứ vào bộ chứng từ kiểm soát do bên B lập để thực hiện việc kiểm tra đối chiếu chứng từ thanh toán. Sau khi hoàn thành việc kiểm tra đối chiếu và không có phát sinh bất thường, bên A sẽ thanh toán cho bên B đồng thời gửi bộ chứng từ dịch vụ phòng chờ cho các hãng Sky Team để thực hiện đòi tiền các hãng thông qua IATA Clearing House.

- Việc thanh toán được thực hiện một tháng 1 lần bằng tiền Việt Nam đồng (VNĐ). Hình thức thanh toán: Chuyển khoản qua ngân hàng hoặc tiền mặt.

- Trong tháng, định kỳ 3 ngày/lần, Bên B có trách nhiệm bàn giao chứng từ phục vụ khách trong phòng chờ hạng thương gia cho Kế toán bên A để tiến hành đối chiếu, gồm: thẻ mời, Bảng thống kê và kiểm soát số lượng khách được mời vào phòng chờ. Chậm nhất là ngày mùng 5 của tháng kế tiếp, bên B phải chuyển bảng kê chi tiết và toàn bộ chứng từ chứng minh cho việc bên A đã sử dụng dịch vụ phòng chờ hạng Thương gia của tháng trước đó để bên A tiến hành kiểm tra đối chiếu thanh toán.

- Chậm nhất ngày 10 của tháng kế tiếp, bên B và bên A hoàn tất việc kiểm tra, đối chiếu số liệu và xuất hóa đơn dịch vụ.

- Bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho bên B trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận đầy đủ bộ chứng từ thanh toán hợp lệ.

- Trong trường hợp bên A đòi tiền các hãng SkyTeam thông qua IATA Clearing House có vướng mắc, bên B thực hiện phối hợp với bên A để cùng giải quyết các phát sinh, kể cả việc phải truy hoàn lại tiền cho các hãng.

- Hai bên cần lưu giữ một cách đầy đủ và chính xác hồ sơ, sổ sách liên quan đến việc sử dụng phòng chờ của các hãng hàng không sử dụng dịch vụ phòng chờ theo chế độ chứng từ kế toán hiện hành, bên B có trách nhiệm xuất trình đầy đủ các chứng từ liên quan khi bên A có yêu cầu kiểm tra đối chiếu.

## **ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

### **5.1. Trách nhiệm của bên A:**

- Chịu trách nhiệm trả lời và cung cấp thông tin liên quan đến lịch bay, các chính sách và quy định đối với hành khách đi máy bay cho khách trong phòng chờ hạng thương gia.

- Cấp thẻ mời vào phòng chờ hạng thương gia cho hành khách: Ghi rõ họ tên, số hiệu chuyến bay, ngày bay và các thẻ mời đã cấp cho hành khách.



giữa hai bên không đạt kết quả thoả đáng, các tranh chấp sẽ được đưa ra Toà án có thẩm quyền tại Thành phố Hà Nội để phân xử theo các quy định hiện hành. Phán quyết của Toà án là quyết định cuối cùng buộc các bên phải thi hành.

- Nếu một trong hai bên muốn thay đổi các điều khoản khác của hợp đồng (trừ điều khoản về giá) thì phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trước ít nhất 30 ngày so với ngày muốn thay đổi để hai bên cùng bàn bạc giải quyết. Mọi thay đổi bổ sung điều khoản trong hợp đồng đều phải được lập thành văn bản (phụ lục hợp đồng). Phụ lục hợp đồng (nếu có) là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017 đến hết 31/12/2019. Nếu một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trước ít nhất 30 ngày so với ngày dự kiến chấm dứt hợp đồng để hai bên cùng bàn bạc giải quyết

- Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để theo dõi, thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC**



**Đặng Ngọc Cương**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Mạnh Quân**



## **PHỤ LỤC 01**

**Kèm theo hợp đồng số: /2018/NOC-NASCO**

### **ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG DỊCH VỤ PHÒNG CHỜ HẠNG THƯƠNG GIA ĐƯỜNG BAY QUỐC TẾ TẠI SÂN BAY NỘI BÀI**

#### **1. Đối tượng khách sử dụng phòng chờ hạng thương gia:**

- 1. Khách hạng thương gia của VNA (bao gồm khách mua vé hạng Thương gia, khách đổi thưởng để nâng hạng Thương gia và khách sử dụng vé thưởng chương trình Bông sen vàng hạng thương gia);
- Hội viên hạng Bạch kim của VNA kèm theo 01 khách mời vào phòng chờ hạng thương gia trong đó hành khách được mời phải đi trên chuyến bay do VNA hoặc các hãng SkyTeam khai thác;
- Hội viên hạng Vàng của VNA trên chuyến bay của VNA;
- Khách nội bộ từ cấp Phó TGD trở lên của VNA;
- Các đối tượng khách được xác định theo các hợp đồng liên danh;
- Khách mời theo diện đối dạm của Hội viên hạng Vàng/ bạch kim.
- Khách được đại diện VNA xác nhận dịch vụ UTO Plus tại sân bay.
- Phi công của VNA chuyển sân/ nối chuyến làm nhiệm vụ từ 03 tiếng trở lên.

#### **1.2. Đối tượng khách của các hãng Sky Team**

##### **1.2.1. Các hãng thành viên Sky Team**

- China Southern Airline - CZ
- KLM Royal Dutch Airlines - KL
- Air France - AF
- Aeroflot - SU
- Kenya Airways - KQ
- Aero Mexico - AM
- Korean Air - KE
- Czech Airlines - OK
- Alitalia - AZ
- Tarom - RO
- Delta Airlines - DL
- Air Europe - UX
- China Eastern Airlines - MU
- China Airlines - CI
- Arabian Airlines - SV
- Middle East Airlines- ME
- Aerolineas Argentina S.A (AR)
- Garuda Indonesia -GA
- Xiamen Airline - MF

.....

##### **1.2.2. Đối tượng khách của các hãng Sky Team**

- Khách hạng F/C của các hãng thành viên Sky Team



- Khách hạng Elite Plus của các hãng thành viên SkyTeam kèm theo 01 khách mời vào phòng chờ hạng Thương gia trong đó hành khách đi được mời phải đi trên chuyến bay do VNA hoặc các Hãng SkyTeam khai thác.
- Khách nội bộ từ cấp Phó TGD trở lên các hãng thành viên Sky Team.

## 2. Điều kiện khách được sử dụng phòng chờ hạng thương gia

Những khách hàng đủ điều kiện vào phòng chờ	Giấy tờ chứng nhận khách đủ điều kiện vào phòng chờ
1.1. Thành viên khách hàng thường xuyên hạng thẻ Elite Plus, khách hạng thẻ Bạch kim của VNA 1.2. Khách hạng thẻ Gold (khách Vietnam Airlines)	Thẻ thành viên hợp lệ và thẻ lên tàu hoặc chứng từ vận chuyển cùng ngày của chuyến bay mà thành viên của liên minh khai thác hoặc nối với chuyến bay quốc tế do thành viên Sky Team khai thác.
2. Khách hạng F/C	Thẻ lên tàu hạng F/C được xác nhận hoặc tờ vận chuyển trên chuyến bay quốc tế cùng ngày do hãng thành viên của Sky Team khai thác hoặc nối với chuyến bay quốc tế do thành viên Sky Team khai thác.
3. Khách mời: 01 khách đối với 01 khách hàng như nêu ở mục 1 nêu trên	Đi cùng khách hàng được nêu tại mục 1
4. Khách nội bộ từ cấp Phó TGD trở lên của VNA và các hãng hàng không thành viên SkyTeam	Theo nội dung nêu tại mục 1
5. Phi công của VNA chuyển sân/ nối chuyến làm nhiệm vụ hoặc bị kéo dài thời gian chờ trước chuyến bay từ 03 tiếng trở lên	Căn cứ thẻ mời/ hoặc danh sách bên A triển khai qua email/ điện văn và thẻ ngành phi công xuất trình.
Giấy tờ chứng nhận định nghĩa trên đây được thay thế bằng thư mời/ phiếu mời phát hành bởi bên A. Trong trường hợp khách có đủ các giấy tờ chứng nhận đủ điều kiện vào phòng chờ mà chưa có thư mời/ phiếu mời phát hành bởi bên A, Bên B có trách nhiệm liên hệ với Bên A để cấp thư mời/ phiếu mời cho khách.	

Khi có sự thay đổi về đối tượng và điều kiện vào phòng chờ hạng thương gia, bên A sẽ thông báo cho bên B bằng văn bản.

Phụ lục 01 này là một phần không thể tách rời khỏi Hợp đồng số ...../2018/NOC-NASCO

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**GIÁM ĐỐC**



**Đặng Ngọc Cương**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Mạnh Quân**



**BẢNG THỐNG KÊ VÀ KIỂM SOÁT SỐ LƯỢNG KHÁCH ĐƯỢC MỜI VÀO PHÒNG CHỜ**  
**STATISTICAL AND CHECKING NUMBER OF PASSENGER INVITED TO BUSINESS CLASS LOUNGE**

Ngày tháng năm

Date month year

STT	Chuyến bay	Ngày bay	Tên khách (gồm cả tên khách mời)	Hãng vận chuyển /hạng vận chuyển Vượt đại dương (kèm ký hiệu * nếu có)	Hạng dịch vụ	Hạng thẻ và hãng xuất thẻ	Số thẻ hội viên
No	Flight number	Date	Name (Including guest name)	Operating carrier/ Trans-Ocean (Mark *) if any	Class of service	Card class/ card Issuing carrier	Card number
Total							

Tổng số khách của hãng phát hành thẻ (Total passenger of card issuing carrier):

VN:	CZ:	AM:	OK:
AF:	DL:	MU:	SU:
AZ:	KE:	KL:	

**TRUNG TÂM KHAI THÁC NỘI BÀI**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**ĐƠN VỊ CUNG ỨNG DỊCH VỤ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**BẢNG THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG KHÁCH ĐƯỢC MỜI VÀO PHÒNG CHỜ**  
**STATISTICAL NUMBER OF PASSENGER INVITED TO BUSINESS CLASS LOUNGE**

Month - Year (tháng, năm):

Airline (Hãng phải trả):

STT	Chuyến bay	Ngày bay	Tên khách (gồm cả tên khách mời)	Hãng vận chuyển /hạng vận chuyển Vượt đại dương (kèm ký hiệu * nếu có)	Hạng dịch vụ	Hạng thẻ và hãng xuất thẻ	Số thẻ hội viên
No	Flight number	Date	Name (Including guest name)	Operating carrier/Trans-Ocean (Mark *) if any	Class of service	Card class/ card Issuing carrier	Card number
Total							

Total number of passenger invitted to business class longe (Tổng số khách được mời vào phòng chờ):

Amount : VND

VAT amount : VND

Subtotal : VND

**TRUNG TÂM KHAI THÁC NỘI BÀI**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**ĐƠN VỊ CUNG ỨNG DỊCH VỤ**

(Ký và ghi rõ họ tên)





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----o0o-----

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG**

Số: 01 PLHĐ/1301/2018/NOC-NASCO

- Căn cứ Hợp đồng số 1301/2018/NOC-NASCO ngày 13/01/2018.

- Căn cứ khả năng và nhu cầu thực tế giữa hai bên;

Hôm nay ngày 22 tháng 02 năm 2018, tại Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài, chúng tôi gồm:

**1. BÊN A: TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP-TRUNG TÂM KHAI THÁC NỘI BÀI**

- Đại diện : **Đặng Ngọc Cương**

- Chức vụ : Giám đốc

- Ủy quyền : Quyết định số 174/QĐ-TCTHK-PC về việc phân cấp, ủy quyền của Tổng giám đốc cho các PTGD-GĐLV và Trưởng các cơ quan, đơn vị của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP.

- Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Nội Bài – huyện Sóc Sơn – thành phố Hà Nội

- Điện thoại : 0435842522 Fax: 0438865070

- Tài khoản VND: Tài khoản chuyên thu : 105.10163258-303/VND

Tài khoản chuyên chi : 10510163258-028/VND

- Mở tại : NH Techcombank – CN Nội Bài

- Mã số thuế : 0100107518

**2. BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI**

- Đại diện : Ông **Nguyễn Mạnh Quân**

- Chức vụ : Tổng Giám đốc

- Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

- Điện thoại : 04 3 884 0668

- Tài khoản : 10201 00000 62765

- Tại : Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Anh

- Mã số thuế : 0100108254

Hai Bên cùng thống nhất ký kết phụ lục số 01 PLHĐ/1301/2018/NOC-NASCO của hợp đồng số 1301/2018/NOC-NASCO ký ngày 13/01/2018 với nội dung như sau:

**1. Sửa đổi khoản 4.1.2 điều 4 của hợp đồng như sau:**

4.1.2. Đơn giá áp dụng cho khách của các hãng Sky Team:

+ Đơn giá áp dụng từ 01/01/2017 đến 31/01/2018: 430.000VND/khách

(Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi nghìn đồng/khách)

+ Đơn giá áp dụng từ 01/02/2018 đến 31/12/2018: 508.200VND/khách



24



(Bằng chữ: Năm trăm linh tám nghìn hai trăm đồng/khách)

+ Đơn giá áp dụng từ 01/01/2019 đến 31/12/2019: 531.300VNĐ/khách

(Bằng chữ: Năm trăm ba một nghìn ba trăm đồng/khách)

Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT.

2. Ngoài các nội dung điều chỉnh nêu trên, các điều khoản của Hợp đồng số 1301/2018/NOC-NASCO ký ngày 13/01/2018 vẫn giữ nguyên hiệu lực.

3. Phụ lục này là một phần không tách rời của Hợp đồng số 1301/2018/NOC-NASCO ký ngày 13/01/2018 và là tài liệu của Hợp đồng.

4. Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Đặng Ngọc Cương

ĐẠI DIỆN BÊN B

Nguyễn Mạnh Quân



24  
61



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC GIA HẠN HỢP ĐỒNG**  
**SỐ 02/PLHD/1301/2018/NOC-NASCO**

(Của hợp đồng số 1301/2018/NOC-NASCO ngày 13/01/2018)

Hôm nay, ngày 03 tháng 02 năm 2020, tại Sân bay Quốc tế Nội Bài, chúng tôi gồm:

**1. BÊN A: TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP - TRUNG TÂM KHAI THÁC NỘI BÀI**

- Đại diện : **Đặng Ngọc Cương**
- Chức vụ : Giám đốc
- Ủy quyền : Quyết định số 174/QĐ-TCTHK-PC về việc phân cấp, ủy quyền của Tổng giám đốc cho các Phó Tổng giám đốc – Giám đốc lĩnh vực và Trưởng các cơ quan, đơn vị của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP
- Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Nội Bài – huyện Sóc Sơn – thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 02435842522 Fax: 02438865070
- Tài khoản VND: Tài khoản chuyên thu : 105.10163258-303/VND  
Tài khoản chuyên chi : 10510163258-028/VND
- Mở tại : NH Techcombank – CN Nội Bài
- Mã số thuế : 0100107518

**2. BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI**

- Đại diện : Ông **Trần Việt Phương**
- Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội
- Điện thoại : 04 3 884 0668
- Tài khoản : 10201 00000 62765
- Tại : Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Anh
- Mã số thuế : 0100108254

Sau khi thoả thuận, hai bên nhất trí ký kết Phụ lục gia hạn hợp đồng số 02/PLHD/1301/2018/NOC-NASCO của hợp đồng số 1301/2018/NOC-NASCO ngày 13/01/2018 với những nội dung sau:

**Điều 1:** Hợp đồng số 1301/2018/NOC-NASCO ngày 13 tháng 01 năm 2018 được gia hạn hiệu lực là 03 (ba) năm kể từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2022.

**Điều 2: Điều khoản chung**





Phụ lục 02/PLHĐ/1301/2018/NOC-NASCO có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng số 1301/2018/NOC-NASCO ngày 13 tháng 01 năm 2018.

Ngoại trừ các nội dung điều chỉnh nêu trên, tất cả các nội dung khác của Hợp đồng số 1301/2018/NOC-NASCO ngày 13 tháng 01 năm 2018 không thay đổi.

Phụ lục này được lập thành 04 (bốn) bản mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**Giám đốc  
Đặng Ngọc Cương**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**Tổng Giám đốc  
Trần Việt Phương**



Handwritten signature and initials in the bottom right corner.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN KHÁCH**  
**Số: 12/2016/VTNA-NOC**

- Căn cứ Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 33/2005/QH1.
- Căn cứ vào Luật Thương mại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 36/2005/QH11.
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của mỗi bên.

Hôm nay, ngày 06/12/2016 tại Trung tâm khai thác Nội Bài (NOC), tiến hành ký kết hợp đồng giữa hai bên:

**1. BÊN A: TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP - TRUNG TÂM KHAI THÁC NỘI BÀI**

- Đại diện : Ông Đặng Ngọc Cương
- Chức vụ : Giám đốc Trung tâm khai thác Nội Bài
- Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Nội Bài, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0435842522 (ext: 3700) Fax : 0438865070
- Tài khoản : Tài khoản chuyên thu: 105.10163258-303/VND  
Tài khoản chuyên chi: 105.10163258-028/VND
- Tại : Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Nội Bài
- Mã số thuế : 0100107518

**2. BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI (NASCO) - TRUNG TÂM DỊCH VỤ VẬN TẢI Ô TÔ HÀNG KHÔNG**

- Đại diện : Ông Dương Minh Thứ
- Chức vụ : Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Vận tải ô tô Hàng không.
- Giấy uỷ quyền số: 05/UQ/NASCO-TTKH do ông Tạ Thiên Long - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài ký ngày 18/05/2016
- Địa chỉ : Sân bay quốc tế Nội Bài - Xã Phú Minh - Huyện Sóc Sơn - TP Hà Nội - Việt Nam.
- Điện thoại : 04 3884 0668; 04 3863 6666 máy lẻ 129
- Fax : (884) 38865555
- Tài khoản : 10520604976016
- Mở tại : Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Nội Bài
- Mã số thuế : 0100108254

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách trong sân đậu tàu bay với những điều khoản sau:

## **ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG**

1.1. Bên B đồng ý vận chuyển hành khách của bên A gồm: Khách hạng Y, khách hạng C, khách VIP, khách thẻ vàng (GLP), khách Skyteam, khách transits... bằng ô tô từ cầu thang tàu bay của bên A vào cửa ga hành khách và ngược lại.

1.2. Các dịch vụ vận chuyển khác (nếu có).

1.3 Các đối tượng miễn thu:

Bên B đồng ý vận chuyển hành khách của bên A và miễn thu phí dịch vụ đối với các đối tượng trên các chuyến bay sau:

- Chuyến bay chuyên cơ (không bao gồm tàu bay chuyên khoang hoặc thuê khoang cho mục đích chuyên cơ);
- Chuyến bay của tàu bay công vụ;
- Chuyến bay tìm kiếm cứu nạn, vận chuyển hàng viện trợ nhân đạo, cứu trợ lũ lụt, thiên tai và làm nhiệm vụ nhân đạo khác.

## **ĐIỀU 2: PHƯƠNG TIỆN PHỤC VỤ**

2.1. Xe ô tô chở khách hạng Y cho bên A là loại xe COBUS 150 chỗ, XINFA APRON BUS 120 chỗ hoặc xe HYUNDAI 34 đến 46 chỗ.

2.2. Xe ô tô chở khách C, khách VIP và khách thẻ vàng (GLP), khách mang thẻ ELP, PLA (xe chở khách hạng thương gia) là loại xe HYUNDAI COUNTY 29 chỗ.

2.3. Phương tiện phục vụ phải đảm bảo có điều hòa nhiệt độ, điều hòa đảm bảo khách không bị nóng và ngột, máy điều hòa không bị chảy nước, có bình cứu hoả, túi cứu thương (theo quy định của Bộ y tế), đang trong thời hạn sử dụng.

2.4. Phương tiện phục vụ phải được thiết kế, bố trí phù hợp với số lượng khách của bên A, không làm ảnh hưởng tới tiện nghi, an toàn của hành khách.

## **ĐIỀU 3: GIÁ CẢ**

3.1. Giá cả vận chuyển ô tô trong sân đỗ cho các chuyến bay của Vietnam Airlines theo Quyết định số 1172/QĐ-HĐQT/TCTHK do Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam (nay là Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP) ký ngày 11/12/2003 như sau:

- Khách hạng phổ thông (hạng Y): 5.718 đồng/hành khách/một lượt khách từ ga hành khách ra máy bay hoặc ngược lại. Không tính phí phục vụ chuyên chở đối với khách dưới 2 tuổi (INFANT).
  - Khách hạng thương gia (hạng C), khách VIP, ELP, GLP, PLA: 207.867 đồng/một lượt xe.
  - Khách Transit qua sân bay (nếu có): 100.000 đồng /một lượt xe.
- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế GTGT



Một lượt xe được hiểu là từ ga hành khách đến cầu thang máy bay (gọi là lượt đi) hoặc từ cầu thang máy bay đến ga hành khách (gọi là lượt đến);

#### **ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

**4.1. Căn cứ tính toán sản lượng:** Theo thống kê thực tế có xác nhận của hai bên.

- Số lượng khách hạng phổ thông (Y) đi trên chuyến bay (không bao gồm khách dưới 2 tuổi "INFANT"):

+ Được xác định căn cứ vào dữ liệu chương trình sản lượng chuyến bay RAS của Bên A sau khi đã trừ số lượng khách C, khách VIP, khách thẻ vàng (GLP) và khách thẻ bạch kim (PLA) mua vé hạng phổ thông (Y)... (Sử dụng xe chở khách hạng C).

+ Số lượng khách thẻ vàng (GLP) và khách thẻ bạch kim (PLA)... mua vé hạng phổ thông (Y) được xác định căn cứ vào Bảng kê thanh toán khách C - GLP (không kể khách mua thẻ sử dụng dịch vụ phòng C của NASCO nhưng không sử dụng xe chở khách hạng C) được xác nhận bởi Đại diện Trung tâm Dịch vụ Hàng không - NASCO (Phòng C).

+ Trong trường hợp số liệu trên chương trình phần mềm có sai sót thì căn cứ vào số lượng khách trên bảng tải (Load sheet) của chuyến bay để thanh toán.

- Số lượt chuyến xe chở khách C, khách VIP, ELP, GLP, PLA: theo số phát sinh thực tế đối với từng chuyến bay có xác nhận của NASCO và Trung tâm Khai thác Nội Bài (NOC) vào Phiếu báo xe (Phụ lục 01), cụ thể như sau:

+ **Đối với chuyến đến:** NASCO thực hiện cung ứng số lượng xe chở khách hạng thương gia đối với từng loại tàu bay cụ thể như sau:

- Đối với tàu A320/321: tối đa không quá 01 xe/chuyến bay
- Đối với tàu B787/777/A330/350: tối đa không quá 02 xe/chuyến bay

+ **Đối với chuyến đi:** NASCO thực hiện cung ứng số lượng xe chở khách hạng thương gia đối với từng loại tàu bay cụ thể như sau:

- Đối với tàu A320/321: tối đa không quá 02 xe/chuyến bay
- Đối với tàu B777/A330: tối đa không quá 03 xe/chuyến bay

NASCO chỉ thực hiện cung ứng vượt số lượng xe theo quy định nêu trên khi có triển khai của NOC. Đối với các trường hợp phát sinh này, Phiếu gọi xe cần có đầy đủ xác nhận của NASCO và NOC.

+ Các vấn đề có liên quan khác được hai bên thực hiện theo nội dung công văn số 1209/TCTHK-NOC ngày 10/10/2013 và thông báo bổ sung số 1297/TCTHK-NOC ngày 31/10/2013 của Trung tâm Khai thác Nội Bài.

#### **4.2. Thay đổi về giá**

Trong trường hợp có quyết định mới của Tổng công ty Hàng không Việt Nam về phương thức tính giá vận chuyển khách trong sân đỗ, hai bên thống nhất làm phụ lục sửa đổi, bổ sung điều khoản về giá theo đơn giá mới ban hành. Đơn giá mới được áp dụng kể từ ngày có hiệu lực của quyết định trên.



#### **4.3. Đối chiếu sản lượng**

- Chậm nhất trong 03 ngày làm việc, Bên B tổng hợp các Phiếu gọi xe bổ sung vượt mức quy định tại điều 4.1 chuyển cho Phòng Dịch vụ Hành khách - NOC xác nhận.
- Trong tháng, định kỳ 05 ngày/lần, bên B có trách nhiệm bàn giao cho bên A Phiếu báo xe hàng ngày để xác nhận đối chiếu.
- Chậm nhất vào ngày 5 của tháng kế tiếp, bên B phải chuyển toàn bộ phiếu gọi xe phát sinh trong tháng của bên A.
- Hai bên kiểm tra và phản hồi lại cho nhau trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông tin từ bên kia.

#### **4.4. Hình thức thanh toán**

- Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.
- Loại tiền thanh toán: Thanh toán bằng tiền VND

#### **4.5. Phương thức thanh toán**

- Cơ sở thanh toán dịch vụ vận chuyển trong tháng là phiếu báo xe hàng ngày và bảng thống kê số lượng hành khách đi - đến có xác nhận của đại diện hợp pháp hai bên.
- Bên A thanh toán cho bên B một tháng một lần sau khi nhận được bộ chứng từ đầy đủ, hợp lệ do bên B lập có xác nhận của đại diện bên A. Thời gian thanh toán không chậm hơn 15 ngày kể từ khi nhận được bộ chứng từ đầy đủ.
- Bộ hồ sơ thanh toán gồm:
  - + Hoá đơn Tài chính GTGT
  - + Phiếu báo xe hàng ngày có đầy đủ chữ ký xác nhận của các bên liên quan.
  - + Bảng thống kê số khách và các chuyến xe do đại diện hợp pháp hai bên xác nhận chi tiết theo ngày, Bảng tổng hợp tháng.

### **ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

#### **5.1. Trách nhiệm của bên A**

- Thông báo đầy đủ chính xác cho bên B về kế hoạch sử dụng xe gồm:
  - + Số lượng và chủng loại xe cần sử dụng.
  - + Thời gian và địa điểm đưa đón khách, hành trình chạy xe.
- Bố trí cán bộ phối hợp điều hành cùng bên B khi thực hiện việc thuê xe.
- Có trách nhiệm xác nhận với bên B các chuyến xe của bên B đã phục vụ, số lượng hành khách đã đi trên các chuyến bay của Vietnam Airlines và liên doanh giữa Vietnam Airlines với hãng hàng không khác để làm cơ sở cho việc thanh quyết toán.
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B.
- Bên A tổ chức kiểm tra đo lường và đánh giá chất lượng việc thực hiện theo Bản cam kết chất lượng dịch vụ (SLA) được ký giữa hai bên, áp dụng cho năm tương ứng theo bản cam kết chất lượng.

#### **5.2. Trách nhiệm của bên B**



- Luôn đảm bảo đủ phương tiện vận tải, đáp ứng được nhu cầu vận chuyển của bên A.
- Phương tiện vận chuyển được bố trí tùy theo số lượng khách, tránh trường hợp khách bị dồn chỗ hoặc phải chờ xe luân chuyển nhiều lần gây chậm trễ chuyến bay.
- Lái xe phải có trình độ chuyên môn phù hợp và có đủ các giấy tờ hợp pháp trong quá trình vận hành xe theo quy định của luật giao thông, quy định của các cơ quan hữu quan tại Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài.
- Lái xe phải tuân thủ các quy định về an toàn, an ninh của Cục Hàng không Dân dụng Việt Nam, Tổng công ty cảng Hàng không miền Bắc và các cơ quan hữu quan tại Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài.
- Đảm bảo xe ô tô phải được phép lưu hành hợp pháp theo quy định của Luật giao thông đường bộ và quy định của các cơ quan hữu quan tại Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài.
- Trong thời gian phục vụ chuyên chở khách của bên A, các lái xe của bên B phải tuân thủ sự phân công công việc của cán bộ điều hành bên A, đảm bảo chất lượng dịch vụ hành khách cao nhất.
- Mua đầy đủ bảo hiểm bao gồm bảo hiểm trách nhiệm dân sự, bảo hiểm lái xe và hành khách ngồi trên xe.
- Chịu mọi chi phí cho hoạt động của xe.
- Chịu trách nhiệm về mặt vật chất và pháp lý trong quá trình khai thác và sử dụng phương tiện của mình.
- Hàng tháng lập hồ sơ thanh quyết toán với bên A.
- Bố trí cán bộ điều hành phối hợp với bên A trong quá trình phục vụ.
- Thực hiện tất cả việc chuyên chở của bên A theo vận đơn do bên A yêu cầu.
- Bên B có trách nhiệm thực hiện theo đúng các quy định trong Bản cam kết chất lượng dịch vụ (SLA) được ký giữa hai bên, áp dụng cho năm tương ứng.

## **ĐIỀU 6: CAM KẾT CHẤT LƯỢNG**

- Tiêu chuẩn dịch vụ vận chuyển hành khách trong sân đậu tàu bay sẽ được thực hiện theo tiêu chuẩn quy định của bên A. Nội dung chi tiết các tiêu chuẩn được quy định chi tiết tại bản cam kết chất lượng dịch vụ được ký kết hàng năm giữa hai bên (SLA). Bản cam kết chất lượng dịch vụ được ký hàng năm giữa các bên được coi là một phần phụ lục, không thể tách rời của hợp đồng.
- Bên B có trách nhiệm thực hiện ký cam kết chất lượng dịch vụ áp dụng cho năm tương ứng theo bản cam kết chất lượng.
- Bên B có nghĩa vụ thực hiện theo đúng như Bản cam kết đã ký và chịu sự kiểm soát, giám sát của Bên A.

## ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

7.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã ghi trong hợp đồng, bên nào vi phạm gây thiệt hại cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo những quy định hiện hành. Hai bên thống nhất các mẫu biểu phục vụ cho việc điều hành xe cũng như phục vụ cho việc thanh quyết toán.

7.2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc nảy sinh, các bên có trách nhiệm thông báo cho nhau trước 15 ngày để cùng bàn bạc và thống nhất bằng văn bản. Những vướng mắc phát sinh hai bên không tự giải quyết được bằng thương lượng thì đưa ra giải quyết tại Tòa án kinh tế - Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Phán quyết cuối cùng của Tòa án buộc các bên phải thi hành.

7.3. Nếu một trong hai bên muốn thay đổi các điều khoản (ngoại trừ điều khoản thay đổi về giá tại Điều 3 hợp đồng này) hoặc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trước ít nhất 30 ngày so với ngày muốn thay đổi hoặc chấm dứt hợp đồng để hai bên cùng bàn bạc giải quyết. Phụ lục hợp đồng (nếu có) là một bộ phận không thể tách rời của bản hợp đồng này.

7.4. Trong vòng 30 ngày kể từ khi có thông báo của một trong hai bên dừng hợp đồng, hai bên phải hoàn thành các nghĩa vụ thanh toán và nghĩa vụ liên quan khác, sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ liên quan và không có ý kiến gì khác thì hai bên thống nhất hợp đồng này đã được thanh lý.

7.5. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản theo dõi thực hiện ✓

ĐẠI DIỆN BÊN A ✓



Đặng Ngọc Cương

ĐẠI DIỆN BÊN B ✓



Dương Minh Thứ



**BẢN CAM KẾT CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ 2017  
(SERVICE LEVEL AGREEMENT)**

Căn cứ vào:

- Chức năng nhiệm vụ của hai đơn vị;
- Chính sách và quy định liên quan của VNA;
- Căn cứ Hợp đồng cung ứng dịch vụ giữa VNA và NASCO
- Căn cứ vào năng lực phục vụ và tình hình thực tế phục vụ các chuyến bay của VNA khai thác tại sân bay Nội Bài.

Bản cam kết chất lượng dịch vụ dưới đây được ký giữa:

**Trung tâm Khai thác Nội Bài – NOC**

**và**

**Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không Nội Bài –NASCO**

- Địa điểm áp dụng: Sân bay quốc tế Nội Bài
- Hiệu lực áp dụng: từ 01/01/2017 đến 31/12/2017
- Bản cam kết chất lượng dịch vụ này quy định việc cung cấp dịch vụ của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không Nội Bài theo tiêu chuẩn và mục tiêu dịch vụ được thỏa thuận giữa hai bên chi tiết theo Phụ lục đính kèm.
- Định kỳ 2 tháng/1 lần, đại diện hãng vận chuyển tổ chức cuộc họp với Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không Nội Bài nhằm đánh giá mức độ đáp ứng các mục tiêu đã đề ra trên cơ sở tổng hợp tình hình thực hiện và kết quả khảo sát để từ đó đưa ra hành động khắc phục, phòng ngừa.
- Bản cam kết chất lượng dịch vụ được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2017

**ĐẠI DIỆN NASCO**

**ĐẠI DIỆN NOC**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Tạ Thiên Long**

**GIÁM ĐỐC**  
**Dặng Ngọc Cường**